TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ
Số: 94/DKĐĐ -TCHC
V/v Công bố Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô
- Mã chứng khoán: PFL
- Sàn giao dịch: UPCOM
- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, phường Từ Liêm, Hà Nội.
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phan Minh Tâm - Giám đốc Công ty
- Điện thoại: 024.62554111. Fax: 024.62578111
- Loại thông tin công bố: Theo yêu cầu định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô công bố thời gian, địa điểm, chương trình họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ 2026) như sau:

2.1.Thời gian: 8h30, Thứ Tư, ngày 6/5/2026.

2.2. Hình thức họp: Họp trực tiếp (Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, Phường Từ Liêm, Hà Nội).

2.3. Chương trình họp và Tài liệu họp ĐHĐCĐ 2026 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn https://daukhidongdo.vn/vi/dai-hoi-co-dong.html bao gồm các tài liệu sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội;
- Chương trình họp;
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Thông báo về việc ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát Công ty;
- Các Báo cáo và Tờ trình thông qua Đại hội;
- Dự thảo Quy chế Đại hội;
- Dự thảo Quy chế Bầu cử bổ sung thành viên BKS

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/4/2026 tại đường dẫn dẫn https://daukhidongdo.vn/vi/dai-hoi-co-dong.html.

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ
Ký ngày: 15/4/2026 19:59:40

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật

GIÁM ĐỐC

Phan Minh Tâm

Nơi nhận:
- Như trên,
-Ban kiểm soát; Website Công ty;
- Lưu TCHC;

PETROVIETNAM
PETROCONS - ĐÔNG ĐÔ
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ
Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, Phường Từ Liêm, Hà Nội
Tel : 84 462.554.111 Email: info@daukhidongdo.vn
Giấy ĐKKD số: 0102293517 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 15/6/2007
(thay đổi lần 15 ngày 6/8/2025)
Website: http://www.daukhidongdo.vn

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (MCK: PFL) trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 08h30, ngày 6 tháng 5 năm 2026 (Thứ Tư).

Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều lệ Công ty, HĐQT kính mời Quý cổ đông tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 lần thứ 2 hoặc lần thứ 3 (nếu có) với thông tin về thời gian tổ chức như sau:

- Cuộc họp lần thứ 2 ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (nếu có): 08h30 ngày 05/06/2026 (Thứ Sáu).

- Cuộc họp lần thứ 3 ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (nếu có): 08h30 ngày 25/06/2026 (Thứ Năm).

2. Địa điểm: Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, Phường Từ Liêm, Hà Nội.

3. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc Người được ủy quyền của các Cổ đông theo danh sách chốt ngày 8/4/2026 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

4. Nội dung chính Đại hội: Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026 sẽ xem xét thông qua và phê duyệt các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch năm 2026;
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026;
- Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
- Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;
- Tờ trình không chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025;
- Tờ trình quyết toán tiền lương/thù lao năm 2025 và phương án trả lương/thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025;
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Tờ trình hoàn khoản phải trả cổ tức năm 2011;
- Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung nhân sự thành viên Ban kiểm soát. Đại hội tiến hành bầu bổ sung nhân sự Ban kiểm soát bằng hình thức bỏ phiếu;
- Các nội dung khác ngoài danh mục trên (nếu có) thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

5. Xác nhận tham dự Đại hội:

Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo mẫu của Công ty và gửi về Công ty theo đường bưu điện, hoặc gửi vào email: thaohtp145@gmail.com trước **16h30 ngày 04/05/2026.**

6. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

- Cổ đông cá nhân mang theo CCCD hoặc hộ chiếu (bản gốc); Cổ đông là tổ chức mang theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và CCCD của người tham dự;

- Xác nhận uỷ quyền theo mẫu của PetroCons Đông Đô (Trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội);

7. Tài liệu liên quan đến Đại hội: Các báo cáo, tài liệu liên quan đến Đại hội, các mẫu giấy xác nhận/ủy quyền, hồ sơ đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và các tài liệu họp được đăng tải trên website của PetroCons Đông Đô theo địa chỉ: http://daukhidongdo.vn.

8. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:

- Bà Hà Thị Phương Thảo, Email: thaohtp145@gmail.com, ĐT: 0912.509680.

- Địa chỉ: Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô tại Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Tel: 84-462.554.111, Email: info@daukhidongdo.vn, , Website: http://daukhidongdo.vn'

- Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do Cổ đông tự trang trải.

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô rất mong sự hiện diện của Quý vị cổ đông để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban GĐ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0102293517 C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ * Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Anh Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN/GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty

Tên cổ đông: .....
Số CMND/CCCD/GPĐKKD:..... . do: .....cấp ngày: .....
Địa chỉ:..... .....
Số điện thoại: ..... Email: .....
Người đại diện:.....
Số cổ phần sở hữu: .....cổ phần.

Căn cứ vào Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô, tôi/chúng tôi xác nhận việc tham dự như sau:

1. Trực tiếp tham dự ☐

2. Uỷ quyền tham dự Đại hội: ☐

Họ và tên: .....
CMND/CCCD/GPĐKKD số: .....do: .....cấp ngày.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại: .....
Số cổ phần ủy quyền:..... cổ phần.

Hoặc ủy quyền cho:

* Ông Nguyễn Anh Tuấn — Chủ tịch HĐQT Công ty ☐
  Số cổ phần ủy quyền:.....cổ phần
* Ông Phan Minh Tâm — Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty ☐
  Số cổ phần ủy quyền:.....cổ phần

Người được ủy quyền được thay mặt người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô và thực hiện các quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội liên quan đến số cổ phần được uỷ quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, bao gồm: ☐ Cuộc họp lần 1 ☐ Cuộc họp lần 2 (nếu có) ☐ Cuộc họp lần 3 (nếu có)

(Cổ đông tích vào các ô tương ứng với từng cuộc họp để xác nhận thời gian hiệu lực của ủy quyền).

Tôi/Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội.

....., ngày ... tháng... năm 2026

Người được ủy quyền **Cổ đông**

Lưu ý: *Cổ đông đánh dấu x vào ô tương ứng, ký - ghi rõ họ tên và gửi về Công ty hoặc gửi vào email: thaohtp145@gmail.com. Nếu cổ đông ủy quyền là tổ chức thì ngoài chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, phải có thêm chữ ký và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.*

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ
Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, Phường Từ Liêm, Hà Nội
Tel : 84 462.554.111 Email: info@daukhidongdo.vn
Giấy ĐKKD số: 0102293517 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 15/6/2007
(thay đổi lần 15 ngày 6/8/2025)
Website: http://www.daukhidongdo.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- **Thời gian:** 08h30, ngày 6 tháng 5 năm 2026 (Thứ Tư).
- **Địa điểm:** Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, Phường Từ Liêm, Hà Nội.
- **Chương trình Đại hội:**

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
08h30 - 08h50	Đón khách, đăng ký danh sách cổ đông tham dự và phát tài liệu cho cổ đông tham dự Đại hội	Ban đón tiếp đại biểu
08h50- 9h10	Ổn định tổ chức; Khai mạc Đại hội; Giới thiệu đại biểu Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội	MC Đại hội
09h10- 09h15	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
09h15 - 09h20	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026	Chủ tịch HĐQT
09h20-9h30	Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025	TV HĐQT độc lập
09h30 - 9h40	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026	Giám đốc
9h40 - 9h50	Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch năm 2026	Trưởng Ban Kiểm soát
9h50- 10h00	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	Trưởng Ban Kiểm soát
10h- 10h10	Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025	Kế toán trưởng
10h10 - 10h20	Thông qua Tờ trình về không chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025	Kế toán trưởng
10h20- 10h30	Thông qua Tờ trình về việc quyết toán lương/thù lao năm 2025 và phương án trả lương/thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	Đại diện HĐQT
10h30-10h40	Thông qua Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty	Đại diện HĐQT
10h40-10h50	Thông qua Tờ trình về hoàn khoản phải trả cổ tức năm 2011	Đại diện HĐQT
10h50- 11h00	Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS. Đại hội tiến hành bầu bỏ phiếu.	Đại diện HĐQT
11h00- 11h15	Giải đáp câu hỏi của cổ đông	Đoàn Chủ tịch
11h15 - 11h30	Công bố kết quả kiểm phiếu	Trưởng ban kiểm phiếu
11h30 - 11h45	Thông qua Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
11h15 - 11h20	Bế mạc Đại hội.	Đại diện HĐQT

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Biên bản họp số: /BB-DKĐĐ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô ngày 6/5/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo số 21/BC- DKĐĐ-HĐQT ngày 2/4/2026 về việc Báo cáo của Hội đồng quản trị về năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

2. Thông qua Báo cáo số 45/DKĐĐ-KHKT ngày 16/3/2026 về việc Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026.

3. Thông qua Báo cáo số 10/DKĐĐ-BKS ngày 27/3/2026 của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

4. Thông qua Tờ trình số 08/TTr-DKĐĐ-BKS ngày 24/3/2026 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.

5. Thông qua Tờ trình số 22/TTr-DKĐĐ-HĐQT ngày 2/4/2026 về Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

6. Thông qua Tờ trình số 23/TTr-DKĐĐ-HĐQT ngày 2/4/2025 về việc không chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025.

7. Thông qua Tờ trình số 24/TTr-DKĐĐ-HĐQT ngày 2/4/2025 về việc quyết toán lương/thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả lương/thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong đó kế hoạch chi trả năm 2026 là 1.048.774.000 đồng.

8. Thông qua Tờ trình số 25/TTr-DKĐĐ-HĐQT ngày 2/4/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty và giao cho HĐQT thực hiện sửa đổi.

9. Thông qua Tờ trình số 26/TTr-DKĐĐ-HĐQT ngày 2/4/2025 về việc hoàn khoản phải trả cổ tức năm 2011.

10. Thông qua Tờ trình số 27/TTr-DKĐĐ-HĐQT ngày 2/4/2025 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

7. Kết quả nhân sự trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

Điều 2: Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 6/5/2026./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban GĐ;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Anh Tuấn

PETROVIETNAM
PETROCONS - ĐÔNG ĐÔ
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ
Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình,
Phường Từ Liêm, Hà Nội
Tel : 84 462.554.111 Fax : 84 462.578.111
Giấy ĐKKD số: 0102293517 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 15/6/2007
(thay đổi lần 15 ngày 6/8/2025)
http://www.daukhidongdo.vn

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: **Quý cổ đông Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô**

- Căn cứ Đơn xin thôi thành viên Ban kiểm soát của Bà Đỗ Nguyễn Lan Châu;
- Căn cứ Đơn xin thôi thành viên Ban kiểm soát của Bà Lê Thị Hải Hà;
- Căn cứ Công văn số 51/2026/PL-PC ngày 12/3/2026 của Công ty Cổ phần địa ốc Phú Long về việc đề cử nhân sự thay thế tham gia Ban kiểm soát Công ty CP Dầu khí Đông Đô.

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến tham gia bầu bổ sung thành viên BKS như sau:

1. Số lượng thành viên được bầu bổ sung: 02 (hai) thành viên BKS.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử chức danh thành viên BKS:

Theo Điều Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát của Điều lệ Công ty thì điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS như sau:

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên BKS.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc /BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn đề cử, ứng cử chức danh thành viên BKS:

Theo Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020 thì thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử:

- Đơn đề cử, ứng cử (Theo mẫu đính kèm);
- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh theo mẫu đính kèm;
- Bản sao CCCD có xác nhận sao y của cơ quan (hoặc Hộ chiếu đối với Việt kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn;
- Các giấy tờ ủy quyền hợp lệ theo mẫu kèm theo.

5. Thời hạn chốt hồ sơ: 16h30 ngày 04/5/2026. Sau thời gian này cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định thì BKS đương nhiệm theo thẩm quyền có thể đề cử thêm ứng viên. Đồng thời Công ty sẽ không nhận và giải quyết bất kỳ trường hợp khiếu nại nào của Quý vị cổ đông về việc tham gia ứng cử/đề cử vào BKS.

6. Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội.Tel: 84 - 462.554.111, Fax: 84 - 462.578.111.

Email: thaohtp145@gmail.com

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban GĐ;
- Lưu VP.

M.S.D.N: 0102293517 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ - Q. NAM TỪ LIÊM - T. HÀ NỘI

Nguyễn Anh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--o0o--

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetrCons Đông Đô)

Tôi/chúng tôi là nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô gồm:

STT	Họ và tên cổ đông (cá nhân/tổ chức)	Số CMND/DKKD, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu hạn 6 tháng liên tục đến 4/5/2026	Tỷ lệ % trên tổng số 50.000.000 cổ phiếu	Chữ ký

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty năm 2022, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/bà:……..

Ngày sinh:…… …..Nơi sinh:……...

Địa chỉ thường trú:……

Số CMND/Hộ chiếu:……...Ngày cấp:……Tại:……...

Trình độ học vấn:……Chuyên ngành:……

Sau khi xem xét kỹ các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty, tôi/chúng tôi cam đoan Ông/bà……có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Hồ sơ gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do người được đề cử khai (Theo mẫu đính kèm).
- Bản sao CMND có xác nhận sao y của cơ quan (hoặc Hộ chiếu đối với Việt kiều, người nước ngoài); Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người được đề cử;
- Các giấy tờ ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

Trân trọng!

……,ngày tháng năm 2026
Người đề cử (cá nhân/tổ chức)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Lưu ý: Đơn đề cử và các hồ sơ đính kèm xin vui lòng gửi Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô trước 16h30 ngày 4/5/2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--o0o--

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetrCons Đông Đô)

Tên tôi là:.....

Ngày sinh:..... .....Nơi sinh:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....Tại:.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Tôi đang sở hữu hoặc được ủy quyền đại diện số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm ngày 4/5/2026: .....cổ phiếu, chiếm.....% trên tổng số 500.000.000 cổ phiếu có quyền biểu quyết mà Quý Công ty phát hành.

Xét đã thỏa mãn các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty, tôi làm thư này đề nghị được tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch do người được đề cử khai (Theo mẫu đính kèm).
- Bản sao CMND có xác nhận sao y của cơ quan (hoặc Hộ chiếu đối với Việt kiều, người nước ngoài);
- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người ứng cử;
- Các giấy tờ ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

Tôi cam kết đã và sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Trân trọng!

.....,ngày tháng năm 2026
Ứng cử viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Đơn đề cử và các hồ sơ đính kèm xin vui lòng gửi Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô trước 16h30 ngày 4/5/2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Ảnh 3x4 cm

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:
- Năm sinh: Giới tính:
- Số CMND:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:
- Chức vụ hiện nay: tại Tổ chức/Đơn vị:
- Địa chỉ liên hệ: Điện thoại:
- Số cổ phần nắm giữ:.....cổ phần
- Tổng số cổ phần của nhóm cổ đông đề cử/ứng cử:.....cổ phần.

2. Trình độ học vấn

Thời gian	*Trường/Nơi đào tạo*	*Chuyên ngành*	*Bằng cấp*

3. Kinh nghiệm làm việc

Thời gian	*Tên tổ chức*	*Chức vụ*

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật.

.....ngày tháng năm 2026
Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
---oOo---

……, ngày … tháng 04 năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

(ứng cử *Ban kiểm soát*)

Bên ủy quyền: Tên cổ đông:.....
CMND/Hộ chiếu của cổ đông là cá nhân:.....cấp ngày:.....
tại:.....
Số GPĐKKD của cổ đông pháp nhân: .....cấp ngày:.....
Người đại diện theo pháp luật: ....
Địa chỉ: .....
Điện thoại: .....
Số cổ phần sở hữu: .....
Tôi đồng ý uỷ quyền cho:
Bên được ủy quyền: Ông/ bà: .....
CMND/passport số:.....cấp ngày:.....
tại:.....
Địa chỉ: .....
Điện thoại: .....

Được đại diện cho …….. cổ phiếu mà tôi sở hữu để tham gia ứng cử vào thành viên *Ban kiểm soát* tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô tổ chức vào ngày 6/5/2026.

Người được ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Bên được ủy quyền	**Bên ủy quyền**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên/đóng dấu)*

Lưu ý: Đơn đề cử và các hồ sơ đính kèm xin vui lòng gửi Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô trước 16h30 ngày 4/5/2026.

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦNXÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ
Số:32/QC- DKĐĐ - HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (sau đây gọi tắt là "Đại hội") năm 2026 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông; người tham dự họp Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội; quyền và nghĩa vụ các Ban trong Đại hội.

3. Các quy định cụ thể về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 20 của Điều lệ Công ty.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 05 người là thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) hoặc được ủy quyền, Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.

2. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

3. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4. Đoàn Chủ tịch tiến hành các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp cụ thể:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội được thành lập theo Quyết định số 33/QĐ-DKĐĐ-TCHC của Giám đốc Công ty ngày 11/3/2026.

Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội cụ thể như sau:

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 8/4/2026.

2. Nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội: Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông phải báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành theo đúng quy định.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký

Ban Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

a. Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung Đại hội.

b. Giúp đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).

c. Hỗ trợ đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

d. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 5: Điều kiện tổ chức Đại hội

Theo Điều 19 - Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% cổ phần có quyền biểu quyết theo theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 8/4/2026.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Theo Điều 20 - Điều lệ Công ty, Đại hội sẽ chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu.

2. Ban kiểm phiếu có nghĩa vụ như sau:

- Phát và thu phiếu biểu quyết, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội, kiểm tra giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông.

- Tổng hợp, xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về từng nội dung thông qua tại Đại hội.

- Nhanh chóng thông báo cho Chủ tọa, Ban thư ký đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội;

- Xem xét và báo cáo với Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

Điều 7: Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 8/4/2026 (theo quy định tại Điều lệ Công ty) có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc ủy quyền (nếu có) được thực hiện theo quy định hiện hành và theo Điều 16 của Điều lệ Công ty.

3. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

4. Cổ đông tham dự Đại hội có nghĩa vụ tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

5. Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký.

6. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, điện thoại cá nhân để chế độ im lặng.

7. Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được đoàn Chủ tịch cho phép.

8. Cổ đông đã được uỷ quyền tham dự Đại hội thì không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 8: Phát biểu ý kiến trong Đại hội:

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 9: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

9.1.Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **THẺ BIỂU QUYẾT, PHIẾU BIỂU QUYẾT** và **PHIẾU BẦU CỬ** theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp **01 THẺ BIỂU QUYẾT** và **01 PHIẾU BIỂU QUYẾT** và **01 PHIẾU BẦU CỬ** để bầu bổ sung thành viên BKS, trong đó ghi: Mã Cổ đông; Số cổ phần có quyền biểu quyết/bầu cử (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

Cổ đông phải chuyển **01 PHIẾU BIỂU QUYẾT** và **01 PHIẾU BẦU CỬ** cho Ban kiểm phiếu để tập hợp báo cáo Đại hội.

9.2. **THẺ BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy **màu xanh đậm**, dùng để giơ lên biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Thành phần Đoàn Chủ tịch Đại hội;
- Chương trình Đại hội;
- Thành phần Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu;
- Quy chế bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031.
- Báo cáo của Ban kiểm phiếu về kết quả bỏ phiếu.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Các vấn đề khác (nếu có).

9.3. **PHIẾU BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy **màu trắng**, dùng để tích ý kiến biểu quyết của cổ đông thông để biểu quyết theo các nội dung: biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến để Đại hội thông qua các nội dung cụ thể sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch năm 2026;
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026;
- Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
- Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;
- Tờ trình không chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025;

- Tờ trình quyết toán tiền lương/thù lao năm 2025 và phương án trả lương/thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

- Tờ trình hoàn khoản phải trả cổ tức năm 2011;

- Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung nhân sự thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

9.4. **PHIẾU BẦU CỬ: PHIẾU BẦU CỬ** để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031. Cổ ghi số quyền biểu quyết vào **PHIẾU BẦU CỬ** để bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 theo hướng dẫn trong Quy chế bầu cử.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

10.1. Cách thức biểu quyết

Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, Cổ đông chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "x" hoặc dấu "✓" vào ô mình chọn.

Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Cổ đông.

10.2. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,… không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này. Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi Cổ đông đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,… viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên (được viết tay) của Cổ đông, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

- Đánh dấu chọn nhiều hơn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết của Phiếu biểu quyết với nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình).

Điều 11: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các nội dung trong Chương trình Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền.

2. Theo Điều 21 khoản 1 của Điều lệ Công ty thì Nghị quyết về Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh được thông qua khi có từ 65 % trở lên tổng số phiếu bầu

của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Theo Điều 21 khoản 2 Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề còn lại sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12: Quy định về xử phạt vi phạm

Cổ đông, người được uỷ quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tuỳ theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, Khoản 7, Điều 142, Luật Doanh nghiệp.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô năm 2026.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp và tuân theo đúng các qui định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Nguyễn Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦNXÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ
Số:31/QC- DKĐĐ - HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons Đông Đô).

Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons Đông Đô) như sau:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1.1. Quy định này hướng dẫn trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát (BKS) của PetroCons Đông Đô;

1.2. Các cổ đông, ứng cử viên tham gia đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên BKS có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

1.3. Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 8/4/2026.

Điều 2. Quy định số lượng, nhiệm kỳ tiêu chuẩn đề cử, ứng cử thành viên BKS

1. Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS: 02 người

2. Số lượng ứng viên đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát tối đa: Không hạn chế

3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát: 5 năm (2026 - 2031)

4. Tiêu chuẩn đề cử, ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát:

Theo Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020 thì thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

- Không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 - Điều 37 Điều lệ Công ty :

+ Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

+ Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 3. Đề cử và ứng cử thành viên BKS

3.1. Quyền đề cử và ứng cử thành viên BKS:

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và Điều 36 - Điều lệ Công ty quy định thì tất cả các cổ đông Công ty đều có quyền đề cử và ứng cử thành viên Ban kiểm soát như sau:

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên BKS.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc /BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

3.2. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử thành viên BKS Công ty gửi Hồ sơ trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc fax về trụ sở Công ty trước 16h30 ngày 04/5/2026.

Hồ sơ ứng cử, đề cử được lập theo mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.daukhidongdo.vn bao gồm:

- Đơn đề cử; Đơn ứng cử thành viên BKS *(theo mẫu);*
- Sơ yếu lý lịch trích ngang ứng viên *(theo mẫu);*
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn *(nếu có);*
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này *(theo mẫu).*

Người đề cử/ứng cử thành viên BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1. Danh sách ứng viên thành viên BKS

- Dựa vào Hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký cuộc họp sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên BKS.

- Danh sách ứng cử viên thành viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, và phải được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2.Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty.

- Mỗi Cổ đông sẽ được phát Phiếu bầu thành viên BKS. Khi được phát phiếu bầu cử, Cổ đông phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để được xử lý.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có dấu treo của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu, phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của Cổ đông tham dự và không thuộc trường hợp bị coi là không hợp lệ như quy định dưới đây.

- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho ứng viên vào ô trống của ứng viên đó trên phiếu bầu.

4.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thường niên 2026 thống nhất trước khi tiến hành bỏ phiếu.

- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.

Điều 5. Phương thức bầu cử thành viên BKS

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ công bằng;

- Việc bầu cử thành viên BKS được thực hiện trực tiếp bằng bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của BKS. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều. Phương thức bầu cử thành viên BKS được thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quy chế này.

Điều 6. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Công việc tổ chức bầu cử thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông 2026 Công ty giao cho Ban kiểm phiếu thực hiện. Ban kiểm phiếu được Đại hội chấp thuận.

6.2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm

- Thông qua Quy chế bầu cử:

- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên thành viên BKS;

- Giới thiệu, phát phiếu bầu và hướng dẫn cách ghi phiếu;

- Tiến hành kiểm phiếu;

- Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;

- Cùng Chủ toạ phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về ứng cử viên cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

6.3. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Cổ đông (nếu có);

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên thành viên BKS Công ty (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp)

- Ứng cử viên trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng quy định.

- Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại ngay tại kỳ Đại hội giữa các ứng cử viên này để chọn. Nếu bầu lần thứ hai vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không do Đại hội quyết định.

- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản hồi tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 8. Lập và công bố Ban kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống, số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho ứng cử viên BKS Công ty.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 9 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban GĐ;
- Lưu VP.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Số: 21/BC-DKĐĐ-HĐQT.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons Đông Đô).

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons Đông Đô) xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

I. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động và công tác quản trị năm 2025.

1.1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2025.

Năm 2025, bối cảnh kinh tế - chính trị thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều biến động phức tạp. Trên thế giới, xung đột địa chính trị tại một số nước tiếp tục kéo dài, cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, cùng với những biến động về giá cả nguyên vật liệu, năng lượng, lãi suất và chính sách thương mại đã tác động đáng kể đến môi trường đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong nước, nền kinh tế duy trì đà phục hồi nhưng vẫn đối mặt với nhiều thách thức; đặc biệt lĩnh vực xây dựng và bất động sản phục hồi chậm, thị trường vốn và tín dụng còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và bất động sản.

Trong bối cảnh đó, với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons), sự đồng hành của các cổ đông lớn và các đối tác hợp tác dành cho PetroCons Đông Đô; cùng với sự thống nhất trong công tác điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, tinh thần đoàn kết và nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, PetroCons Đông Đô đã chủ động thích ứng với những khó khăn, từng bước ổn định hoạt động và đạt được những kết quả nhất định trong sản xuất kinh doanh trong năm 2025, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025		Tỷ lệ TH so với KH 2025
			Kế hoạch (i)	Thực hiện	
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	101,00	174,41	172,68 %
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	82,00	145,48	177,41 %
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,56	7,35	1312,50 %
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,56	7,35	1312,50 %

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025		Tỷ lệ TH so với KH 2025
			Kế hoạch (i)	Thực hiện	
5	Số phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,15	0,613	408,43%
6	Lao động cuối kỳ	Người	54	54	100,00%
7	Giá trị đầu tư mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	5	1,42	28,42 %
8	Thu nhập bình quân	*(triệu đồng/ng/tháng)*	10,28	11,07	107,65%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	100,00%
10	Tỷ lệ cổ tức	%	0,00	0	0%

Ghi chú: (i): Kế hoạch SXKD năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên PetroCons Đông Đô thông qua tại Nghị quyết số 24/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025.

Trong năm qua, HĐQT Công ty đã nỗ lực thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt, tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động SXKD để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận về thi công xây lắp như Quảng Trạch 1, đẩy mạnh kinh doanh vật tư vật liệu xây dựng đạt doanh thu cao, tích cực chuyển nhượng và cho thuê căn hộ, văn phòng, thúc đẩy việc thu hồi vốn và công nợ từ việc hợp tác đầu tư với Công ty TID. Lợi nhuận năm 2025 đạt 7,35 tỷ đồng vượt mức so với kế hoạch đề ra cụ thể: Lợi nhuận đạt được từ hoạt động cho thuê văn phòng, thuê máy: 1,07 tỷ đồng; từ kinh doanh BĐS: 2,75 tỷ đồng; từ kinh doanh vật tư xây lắp, vật liệu chống thấm: 7,45 tỷ đồng; từ thu nhập khác như hoàn nhập dự phòng của thu hồi công nợ của công ty Hasky và dự án Dolphin Plaza là 11,6 tỷ đồng, từ lĩnh vực xây lắp: -0,2 tỷ đồng.Tổng chi phí chưa bao gồm giá vốn là 15,32 tỷ đồng.

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty gồm 05 thành viên cho nhiệm kỳ 2022-2027, cụ thể như sau:

Nhân sự HĐQT đại diện phần vốn của Tổng công ty PetroCons:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT.
- Ông Phan Minh Tâm - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Bà Nguyễn Thị Dung - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.

Nhân sự HĐQT đại diện phần vốn của các tổ chức, cá nhân khác, không tham gia điều hành trực tiếp:

- Ông Nguyễn Khánh Trung - Thành viên HĐQT.
- Ông Nguyễn Minh Đông - Thành viên HĐQT độc lập.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, với vai trò đại diện cho quyền và lợi ích của các cổ đông. HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá những biến động của môi

trường kinh doanh; trên cơ sở đó định hướng, ban hành các chủ trương, giải pháp và đạt vượt mức các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và họp đột xuất khi cần thiết, đồng thời thực hiện việc lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp và ban hành 18 Nghị quyết, Quyết định, bao gồm 07 Nghị quyết, 01 Chỉ thị và 10 Quyết định (chi tiết tại Phụ lục số 02). Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2025 tập trung chỉ đạo nội dung sau:

- Về công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh: HĐQT chỉ đạo Ban Lãnh đạo Công ty chủ động nắm bắt cơ hội kinh doanh, phát huy thế mạnh của doanh nghiệp nhằm hoàn thành vượt mức sản lượng, doanh thu, lợi nhuận so kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định trong các năm tiếp theo. Trọng tâm là xúc tiến tham gia các gói thầu thi công xây lắp trong và ngoài ngành Dầu khí; đẩy mạnh hoạt động cho thuê, chuyển nhượng bất động sản, đồng thời tìm kiếm các cơ hội đầu tư bất động sản có khả năng sinh lời; mở rộng thị trường khách hàng và phát triển hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chống thấm và cung cấp vật tư, vật liệu xây dựng.

- Về công tác thi công xây lắp: HĐQT chỉ đạo tập trung hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán đối với các hợp đồng đã hoàn thành như Sông Hậu 1, Thái Bình 2, Long An,… Đối với các hợp đồng đang triển khai thi công như Bắc Ninh, Hòa Bình, Quảng Trạch, HĐQT yêu cầu đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình, an toàn lao động, đồng thời tăng cường quản lý chi phí và trang thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả thi công các dự án. Trong năm qua Hội đồng quản trị chỉ đạo sát sao việc đánh giá để làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan ảnh hưởng tới hiệu quả thi công tại Dự án tại Bắc Ninh.

- Về công tác thu hồi vốn và công nợ: HĐQT chỉ đạo triển khai các giải pháp thu hồi vốn đầu tư tại các dự án như Dolphin Plaza, Công ty Hasky; đồng thời tập trung xử lý các tồn tại liên quan đến công nợ tại các đơn vị thi công, hạn chế phát sinh tranh chấp, khiếu nại, đảm bảo uy tín thương hiệu Công ty.

Về công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn: HĐQT chỉ đạo sử dụng hiệu quả các nguồn vốn thu hồi được, đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp và mang lại lợi ích cho cổ đông cũng như người lao động.

Bên cạnh đó, HĐQT yêu cầu Ban Giám đốc tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế quản trị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục những tồn tại, nâng cao hiệu quả quản trị và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

1.3. Báo cáo về kết quả giám sát đối với Ban giám đốc.

Ban giám đốc và Giám đốc Công ty đã hoạt động, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo,

đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung Ban giám đốc đã tuân thủ, thực hiện nghiêm túc các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định và công bố thông tin đối với Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

1.4. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách một số lĩnh vực chuyên môn nhằm phát huy thế mạnh của từng thành viên. Đồng thời nắm bắt, hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty góp phần hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị thực hiện tốt trách nhiệm chức năng giám sát đối với hoạt động của Ban giám đốc về việc triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành. Đồng thời Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo của Ban giám đốc để kịp thời có những hỗ trợ trong việc giải quyết các vướng mắc của Ban giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ và hoàn thành vượt mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp, phân tích tình hình thực tiễn để định hướng mọi hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã duy trì cơ chế họp định kỳ để theo sát tình hình, cơ chế báo cáo của Ban giám đốc với Hội đồng quản trị, tất cả các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác. Khi không thể tham gia các cuộc họp do đi công tác, thành viên HĐQT vắng mặt cho ý kiến, biểu quyết bằng phiếu lấy ý kiến, qua điện thoại. Các thành viên HĐQT đều trao đổi, tham gia các ý kiến và đề xuất giải pháp cho Ban giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Đánh giá từng thành viên Hội đồng quản trị: Trong thời gian qua, các thành viên HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và những nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các thành viên của Hội đồng quản trị đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao được cụ thể tại *(Phụ lục số 03)*.

1.5. Báo cáo về tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Tổng tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2025 là **907.051.720 đồng** trong đó tiền lương, thù lao: **627.885.000 đồng**; chi phí hoạt động: **279.166.720 đồng** tại *(Phụ lục số 01)*.

II. Chương trình hoạt động của HĐQT năm 2026.

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Năm 2026, cùng với các cơ hội của ngành xây dựng, thị trường bất động sản, sự phục hồi tăng trưởng kinh tế trong và ngoài nước, chính sách kinh tế vĩ mô, đầu tư công của Nhà nước, đồng thời phát huy tối đa mọi nguồn lực, tận dụng các thế mạnh của Công ty, với tinh thần đoàn kết, dựa trên bài học kinh nghiệm trong các hoạt động xây lắp, phát triển kinh doanh sản phẩm chống thấm, kinh doanh thương mại bất động sản, nâng cao năng lực và uy tín trong hoạt động xây lắp, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2026
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	107
2	Doanh thu	Tỷ đồng	95
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,81
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,65
5	Giá trị đầu tư mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	Tỷ đồng	5
6	Lao động sử dụng bình quân	Người	52
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	12,11
8	Vốn điều lệ	tỷ đồng	500
9	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0

2.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026.

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026 là: **1.132.729.383 đồng** trong đó tiền lương, thù lao: **753.800.000 đồng**, chi phí hoạt động: **378.929.383 đồng** tại *(Phụ lục số 01)*.

2.3. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026.

- HĐQT phát huy thế mạnh và năng lực của từng thành viên với phương châm huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để đưa Công ty phát triển lâu dài và ổn định;

- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, mở rộng thị trường tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp các công trình/ dự án dân dụng công nghiệp/ các dự án giao thông, hạ tầng kỹ thuật tại các tỉnh/ thành nhằm đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2026 và nguồn việc cho các năm tiếp theo;

- Tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị, công tác bán hàng, kênh phân phối, mở rộng thị trường nâng cao hiệu quả kinh doanh sản phẩm chống thấm, hóa chất xây dựng, vật tư khác;

- Tiếp tục đẩy mạnh cho thuê bất động sản hiện có đồng thời nghiên cứu thị trường kinh doanh bất động sản (đất nền, sản phẩm bất động sản có dòng tiền, sản phẩm thứ cấp thuộc các dự án tiềm năng…);

- Tăng cường công tác quyết toán/thu hồi vốn/thu hồi công nợ tại các công trình dự án đã thi công xong như công trình Khu thể thao đa năng Quận 1, chung cư tại Long An, Bắc Ninh, Hòa Bình..., phối kết hợp với Tổng công ty rà soát thống nhất các giá trị công nợ, hoàn thiện hồ sơ thanh toán nhằm giải quyết các tồn tại thu hồi công nợ tại dự án NMNĐ Thái Bình 2, dự án NMNĐ Sông Hậu 1 và dự án NMNĐ Quảng Trạch 1;

- Tiếp tục thu hồi các khoản công nợ của Công ty Hasky, Thiên Phúc Gia, IMICO, TID;

- Tiếp tục phối hợp với Tổng công ty và tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty Khách sạn Lam Kinh, Công ty Cổ phần Tây Hà Nội, Công ty PVC-Bình Sơn đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy trình của Pháp luật;

- Sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án/công ty góp vốn;

- Hoàn thành việc đứng tên trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với các lô đất tại Thiệu Khánh- Thanh Hóa để đủ điều kiện có thể chuyển nhượng, tăng nguồn thu cho Công ty;

- Hoàn thành việc thanh toán khoản nợ cổ tức đối với các cổ đông của Công ty.

2.4. Một số biện pháp cụ thể thực hiện trong năm 2026.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp công trình trong và ngoài ngành dầu khí đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2026 và nguồn việc cho các năm tiếp theo;

- Đối với hoạt đông thi công xây lắp, trước khi ký hợp đồng cần đánh giá kỹ lưỡng để lựa chọn các gói thầu, giảm thiểu tối đa các phát sinh/rủi ro để tăng hiệu quả của các gói thầu thi công, trong quá trình thi cần cần tổ chức quản trị đáp ứng tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, có biện pháp quản lý chi phí và đối với các công trình đã thi công xong cần tập trung giải quyết các vướng mắc, thanh quyết toán để nhanh chóng thu hồi vốn, thu hồi công nợ tồn đọng;

- Đối với hoạt động kinh doanh thương mại bất động sản: Nghiên cứu, lựa chọn sản phẩm phù hợp với khả năng, nguồn vốn, có tính thanh khoản tốt, bù đắp chi phí vốn và đem lại hiệu quả kinh tế;

- Đối với mảng kinh doanh vật tư vật liệu xây dựng, chống thấm: Tìm kiếm khách hàng mới, đẩy mạnh xúc tiến bán hàng, xây dựng quy trình quản lý kinh doanh, nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Thường xuyên rà soát, kiểm soát chặt chẽ toàn bộ các khoản chi phí SXKD, chi phí quản lý, tăng cường thực hành tiết kiệm, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để bù đắp một phần các khoản lỗ lũy kế từ các năm trước, từng bước ổn định, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, rà soát định biên và sắp xếp bộ máy quản lý, sắp xếp bố trí lao động phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị nhằm tối ưu hóa năng suất lao động;

- Tập trung công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có lực lượng cản bộ, công nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Đơn vị;

- Tăng cường việc thực hiện và giám sát công tác quản lý kinh tế, hạch toán kinh doanh, quản lý Hợp đồng, quản lý chi phí đảm bảo tối đa lợi nhuận thu được từ các hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý nội bộ của Công ty nhằm tăng cường công tác giám sát và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty;

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí quản lý, tập trung giảm giá thành sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường. Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, kiết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình;

- Tập trung nhân lực quản lý có năng lực tại các Ban chỉ huy công trường để thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, đảm bảo giảm tối thiểu giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu tại các Công trình/Dự án;

Để có thể hoàn thành nhiệm vụ trên, HĐQT đã xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, tăng cường hiệu quả trong các hoạt động quản trị Công ty bằng các hình thức cho ý kiến bằng văn bản giải quyết nhanh các yêu cầu công việc thuộc thẩm quyền Quyết định của HĐQT;

- Tăng cường mối liên hệ giữa HĐQT và Ban điều hành thông qua bộ phận giúp việc của HĐQT, tăng cường kiểm tra giám sát định kỳ/đột xuất để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và tuân thủ các quy định Pháp luật cũng như các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty;

- Xây dựng định hướng hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026;

- HĐQT cùng Ban điều hành sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành, rà soát lại nhân sự, bổ nhiệm nhân sự có kinh nghiệm tổ chức, quản lý và triển khai thi công xây dựng để phù hợp với tình hình SXKD của Công ty trong năm 2026;

Trong bối cảnh diễn biến kinh tế, chính trị trong và ngoài nước khó dự báo, HĐQT Công ty cần phải theo sát tình hình thị trường để chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, khắc phục kịp thời những khó khăn và nắm bắt cơ hội thuận lợi để thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch của Công ty đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông đã gửi gắm niềm tin vào Công ty;

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của HĐQT. Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến đóng góp và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi.
- Lưu HĐQT; VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0102293517 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG Đ
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC 01
TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. Quyết toán tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Tổng tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 là: **907.051.720 đồng**. Cụ thể như sau:

1.1.Tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025.

STT	Chức danh	Kế hoạch năm 2025		Tổng thực hiện tiền lương/thù lao năm 2025 (đồng)	Tỷ lệ % so với KH
		Tiền lương	Thù lao		
1	Chủ tịch HĐQT Công ty	403.000.000		483.885.000	120%
2	TV HĐQT không chuyên trách		36.000.000	36.000.000	100%
3	TV HĐQT không chuyên trách		36.000.000	36.000.000	100%
4	TV HĐQT không chuyên trách		36.000.000	36.000.000	100%
5	TV HĐQT độc lập		36.000.000	36.000.000	100%
	Tổng	**403.000.000**	**144.000.000**	**627.885.000**	**114.79%**

1.2. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025.

STT	Nội dung	Đơn vị	Thành tiền
1	Chi phí phương tiện đi lại	Đồng	160.126.472
2	Chi phí khác (tiếp khách, công tác phí, hội nghị, hội thảo)	Đồng	119.040.248
	Tổng cộng	**Đồng**	**279.166.720**

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026.

Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2026 là: **1.132.729.383 đồng**. Cụ thể như sau:

2.1. Kế hoạch tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị Công ty năm 2026.

- Căn cứ Nghị định 44/2025/NĐ-CP quản lý lao động, tiền lương, thù lao tiền thưởng trong Doanh nghiệp Nhà nước ngày 28/02/2025.

- Căn cứ Thông tư 003/2025/TT-BNV hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao tiền thưởng trong Doanh nghiệp Nhà nước ngày 28/04/2025.

- Căn cứ Nghị quyết số 24 /NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025.

- Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty phù hợp với hiệu quả SXKD của Công ty.

- Cơ sở lập kế hoạch: Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo hiệu quả hoạt động SXKD tại Công ty, áp dụng theo Quy chế trả lương thưởng của Công ty. Đối với thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm hưởng thù lao là 5.000.000 đồng/người /tháng.

Kế hoạch tiền lương/thù lao của HĐQT năm 2026 được dự kiến như sau:

(Đơn vị: Nghìn đồng).

TT	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	QTiền lương	Qthù lao	Lbs	Qtlkh	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	36.700		440.400		73.400	513.800	
2	TV HĐQT không chuyên trách		5.000	-	60.000	-	60.000	
3	TV HĐQT không chuyên trách		5.000	-	60.000	-	60.000	
4	TV HĐQT không chuyên trách		5.000	-	60.000	-	60.000	
5	TV HĐQT độc lập		5.000	-	60.000	-	60.000	
	Tổng cộng	**36.700**	**20.000**	**440.400**	**240.000**	**73.400**	**753.800**	

1.2. Kế hoạch chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2026 là:

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo Điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

- Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty;

Kế hoạch chi phí hoạt động của HĐQT năm 2026 được dự kiến như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị	Thành tiền
1	Chi phí phương tiện đi lại	Đồng	154.752.322
2	Chi phí khác (tiếp khách, công tác phí, hội nghị, hội thảo)	Đồng	224.177.060
3	**Tổng cộng**		**378.929.383**

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH NĂM 2025

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày văn bản	Nội dung
1	01/NQ-DKĐĐ-HĐQT	06/01/2025	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý IV năm 2024
2	02/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	20/01/2025	Chấp thuận phương án chấm dứt Hợp đồng HTKD số 0211/2010 và các phụ lục với Công ty TID
3	05/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	20/02/2025	Chấp thuận về việc: Thanh lý thép tồn kho
4	08/NQ-DKĐĐ-HĐQT	04/03/2025	Chấp thuận việc ký kết hợp đồng cung cấp Xi măng với Công ty Cổ phần GEOVIETNAM
5	10/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	28/03/2025	Quyết định cử ông Nguyễn Thanh Bình đại diện vốn góp tại Công ty Cổ phần Tây Hà Nội và Công ty Cổ phần xây lắp điện Dầu khí
6	19/NQ-DKĐĐ-HĐQT	08/04/2025	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý I năm 2024
7	22/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	21/04/2025	Thông qua nội dung/tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của PVC Bình Sơn
8	24/NQ-DKĐĐ-HĐQT	25/04/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
9	27/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	05/05/2025	Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2025
10	28/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	05/05/2025	Quyết định bổ nhiệm lại Ông Ngô Duy Chinh giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty
11	29/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	26/05/2025	Quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
12	30/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	05/06/2025	Quyết định thay đổi phương án chi trả phần cổ tức 6% còn lại năm 2010
13	33/NQ-DKĐĐ-HĐQT	18/07/2025	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý II năm 2025
14	35/DKĐĐ-HĐQT	11/08/2025	Chỉ thị về việc thực hiện một số nội dung trong Nghị quyết số 33/NQ-DKĐĐ-HĐQT ngày 18/07/2025
15	38/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	26/09/2025	Phê duyệt và ban hành "Sổ tay văn hoá PetroCons Đông Đô"
16	41/NQ-DKĐĐ-HĐQT	21/10/2025	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý III năm 2025
17	45/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	20/11/2025	Phê duyệt phương án thoái toàn bộ vốn của PetroCons Đông Đô tại PVC Bình Sơn
18	50/NQ-DKĐĐ-HĐQT	30/12/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận điều chỉnh tỷ lệ thanh toán đặt cọc giữ chỗ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Dự án Thiệu Khánh, Thanh Hoá

PHỤ LỤC 03
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Bên cạnh trách nhiệm thành viên HĐQT theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT còn phân công nhiệm vụ cho từng thành viên cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT.

Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các Luật khác có liên quan.

Trực tiếp phụ trách lĩnh vực: Xây dựng định hướng chiến lược phát triển của Công ty, công tác kế hoạch, đổi mới phát triển doanh nghiệp; tổ chức cán bộ, đào tạo nhân sự, chính sách người lao động và thi đua khen thưởng; Tổ chức họp ĐHĐCĐ, quan hệ cổ đông và công bố thông tin của Công ty; Công tác đầu tư các Dự án, chuyển nhượng Dự án, chuyển nhượng các khoản góp vốn Dự án, các khoản đầu tư tài chính.

Nhận xét sơ bộ: Ông Nguyễn Anh Tuấn đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các Luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động nêu trên.

2. Ông Phan Minh Tâm - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

Ngoài việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc theo quy định tại Công ty, Giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các Luật khác có liên quan.

Trực tiếp phụ trách lĩnh vực: Điều hành hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty theo Điều lệ Công ty; Tổ chức chỉ đạo triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty theo phân cấp của HĐQT.

Nhận xét sơ bộ: Ông Phan Minh Tâm đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các Luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động nêu trên.

3. Bà Nguyễn Thị Dung - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các Luật khác có liên quan.

Trực tiếp phụ trách lĩnh vực: Phụ trách công tác tài chính, nội chính, công tác chuyển nhượng Dự án, các khoản góp vốn Dự án, các khoản đầu tư tài chính, cho thuê văn phòng, căn hộ.

Nhận xét sơ bộ: Bà Nguyễn Thị Dung đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế

làm việc của HĐQT và các Luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động nêu trên.

4. Ông Nguyễn Minh Đông - Thành viên HĐQT độc lập.

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ của HĐQT độc lập quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các Luật khác có liên quan.

Trực tiếp phụ trách lĩnh vực: Xúc tiến các hoạt động thi công xây lắp công trình, công tác đầu tư, chuyển nhượng Dự án, các khoản góp vốn Dự án, các khoản đầu tư tài chính, công tác tài chính, vốn của các Hợp đồng thi công xây lắp.

Nhận xét sơ bộ: Ông Nguyễn Minh Đông đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT độc lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các Luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động nêu trên.

5. Ông Nguyễn Khánh Trung - Thành viên HĐQT.

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các Luật khác có liên quan.

Trực tiếp phụ trách lĩnh vực: Xúc tiến các hoạt động thi công xây lắp công trình, công tác đầu tư, chuyển nhượng Dự án, các khoản góp vốn Dự án, các khoản đầu tư tài chính, công tác tài chính, vốn của các Hợp đồng thi công xây lắp.

Nhận xét sơ bộ: Ông Nguyễn Khánh Trung đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các Luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động nêu trên.

TỔNG CÔNG TY
CP XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CP DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ
Số: 29 /BC-DKĐĐ-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons Đông Đô)

Tôi tên là Nguyễn Minh Đông, sinh ngày 5/12/1976, trình độ chuyên môn: Kỹ sư dân dụng và công nghiệp. Tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của PetroCons Đông Đô ngày 28/4/2022 bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2022-2027.

Thực hiện nhiệm vụ Thành viên độc lập HĐQT PetroCons Đông Đô, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá hoạt động của HĐQT PetroCons Đông Đô và các công việc tôi đã thực hiện từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2026, cụ thể như sau:

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT PetroCons Đông Đô

- Đại hội cổ đông thường niên PetroCons Đông Đô năm 2022 đã thống nhất bầu HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 có 05 thành viên, trong đó 01 thành viên độc lập HĐQT, đầy đủ số lượng và cơ cấu theo quy định tại Điều lệ gồm:

Nhân sự là đại diện phần vốn của Tổng Công ty PetroCons gồm:

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT

2. Ông Phan Minh Tâm - Thành viên HĐQT kiêm Giám giám đốc Công ty

3. Bà Nguyễn Thị Dung - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công.

Nhân sự là đại diện phần vốn của các tổ chức cá nhân khác, không tham gia điều hành trực tiếp gồm:

4. Ông Nguyễn Khánh Trung - Thành viên HĐQT đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long

5. Ông Nguyễn Minh Đông - Thành viên HĐQT độc lập

- HĐQT PetroCons Đông Đô hoạt động/làm việc theo: i) Điều lệ PetroCons Đông Đô đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; ii) Quy chế nội bộ về quản trị PetroCons Đông Đô đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; iii) Quy chế hoạt động của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; iv) Các quy định nội bộ PetroCons Đông Đô và các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Nguyên tắc làm việc của HĐQT: i) HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; ii) Các thành viên HĐQT tự chịu trách nhiệm về phần việc được giao của mình, đồng thời chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về mọi Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong hoạt động quản lý Công ty; iii) HĐQT phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của PetroCons Đông Đô.

- HĐQT thực hiện phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các Quy chế/Quy định nội bộ PetroCons Đông Đô. Các Tờ trình/văn bản của Giám đốc trình HĐQT phê duyệt được thực hiện xin ý kiến từng Thành viên Hội đồng quản trị tại Phiếu lấy ý kiến hoặc trao đổi/thảo luận tại cuộc họp HĐQT. Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp và ban hành 18 Nghị quyết, Quyết định, bao gồm 07 Nghị quyết, 01 Chỉ thị và 10 Quyết định.

- Cuộc họp HĐQT được tổ chức định kỳ 4 lần/năm theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị, Chủ tịch HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các Trưởng bộ phận tham gia đầy đủ các cuộc họp để giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc, có một Thư ký Hội đồng quản trị.

- HĐQT chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát PetroCons Đông Đô, các Nghị quyết/Quyết định/Văn bản của HĐQT đều được gửi Ban Kiểm soát, một số các quyết định quan trọng đều xin ý kiến của Ban kiểm soát.

- Kết quả đạt được trong năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán phê duyệt: Trong năm qua, HĐQT Công ty đã nỗ lực thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt, tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động SXKD để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận về thi công xây lắp Quảng Trạch, đẩy mạnh kinh doanh vật tư vật liệu xây dựng đạt doanh thu cao, tích cực chuyển nhượng và cho thuê căn hộ, văn phòng, thúc đẩy việc thu hồi vốn và công nợ từ việc hợp tác đầu tư với Công ty TID. Lợi nhuận đạt được 7,35 tỷ đồng đạt 1318,28 % so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận đạt được chủ yếu từ thu nhập từ kinh doanh hóa chất, vật tư vật liệu xây dựng, chống thấm hoạt động tài chính, thu nhập khác. Cụ thể như sau:

Lợi nhuận năm 2025 đạt 7,35 tỷ đồng vượt mức so với kế hoạch đề ra cụ thể: Lợi nhuận đạt được từ hoạt động cho thuê văn phòng, thuê máy: 1,07 tỷ đồng; từ hoạt động kinh doanh BĐS: 2,75 tỷ đồng; từ kinh doanh vật tư xây lắp, vật liệu chống thấm: 7,45 tỷ đồng; từ thu nhập khác như hoàn nhập dự phòng của thu hồi công nợ của công ty Hasky và dự án Dolphin Plaza là 11,6 tỷ đồng, từ lĩnh vực xây lắp: -0,2 tỷ đồng.Tổng chi phí chưa bao gồm giá vốn là 15,32 tỷ đồng.

Trong năm HĐQT Công ty đã nhận định cơ hội cơ kinh doanh, tận dụng thế mạnh Công ty đưa các giải pháp hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 đạt và tạo đà phát triển ổn định trong các năm tiếp cụ thể:

(i) Xúc tiến và triển khai thi công các gói thầu thi công xây lắp trong và ngoài ngành dầu khí đảm bảo hiệu quả, chất lượng, tiến độ đồng thời giải quyết các vướng mắc cho các hợp đồng đã thi công nhưng chưa quyết toán.

(ii) HĐQT chỉ đạo sát sao công tác thu hồi vốn đã đầu tư, vốn thi công xây lắp, công nợ phải thu đồng thời có biện pháp sử dụng hiệu quả nguồn vốn thu hồi được mang lại lợi ích cho CBCNV và cổ đông Công ty.

(iii) Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản bất động sản, nắm bắt cơ hội thị trường, thúc đẩy chuyển nhượng bất động sản mang lại lợi nhuận đồng thời tìm kiếm các bất động sản phù hợp, có khả năng sinh lời, mang lại dòng tiền cho Công ty trong tương lai.

(iv) Xúc tiến, mở rộng thị trường lĩnh vực kinh doanh thương mại vật tư, vật liệu, chống thấm đã mang lại kết quả bước đầu thành công.

(v) Về công tác tổ chức nhân sự: Rà soát đánh giá số lượng, chất lượng và chính sách chế độ cho nhân sự các bộ phận, chi nhánh, sắp xếp nhân sự phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của Công ty.

(vi) HĐQT yêu cầu Ban Giám đốc ban hành các quy trình, quy chế quản trị, tăng cường kiểm tra, giám sát, để kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu tạo đà phát triển bền vững đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, Nhà nước, Cổ đông, đối tác và quyền lợi của người lao động.

2. Báo cáo các công việc đã thực hiện trong năm 2025

- Về chế độ làm việc:

+ Tôi làm việc theo chế độ không thường xuyên tại trụ sở PetroCons Đông Đô.

+ Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và trả lời đầy đủ ý kiến tại các Phiếu lấy ý kiến.

- Về chế độ thù lao: Đến thời điểm hiện tại, PetroCons Đông Đô thanh toán đầy đủ thù lao của Thành viên độc lập HĐQT theo đúng chế độ thù lao hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Theo phân công nhiệm vụ của HĐQT thì ngoài việc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chung của Thành viên HĐQT, tôi còn được giao phụ trách trực tiếp các lĩnh vực sau:

+ Xúc tiến, định hướng, theo dõi lĩnh vực thi công xây lắp, lĩnh vực đầu tư dự án của Công ty;

+ Công tác chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng các khoản góp vốn dự án/các khoản đầu tư tài chính, cho thuê văn phòng/căn hộ;

+ Công tác tài chính, vốn của các hợp đồng thi công xây lắp;

+ Triển khai các hoạt động kinh doanh dịch vụ và thương mại trong Công ty;

+ Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT;

- Trong năm vừa qua tôi đã cố gắng thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình, thực hiện đầy đủ vai trò và nhiệm vụ của Thành viên độc lập HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan trong việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons Đông Đô.

Trên đây là báo cáo của Thành viên Độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Cổ phần Dầu khí Đông Đô tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. Kính báo cáo Đại hội!

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như KG;
- HĐQT PetroCons Đông Đô (BC).

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Nguyễn Minh Đông

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ
Số: 45 /DKĐĐ-KHKT
V/v: Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026
(trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Căn cứ kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Giám đốc Công ty xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tổng kết hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô xin được báo cáo như sau:

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025

1.1. Đánh giá nhân tố tác động thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025

Năm 2025, doanh nghiệp thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm, lãi suất duy trì cao và thương mại toàn cầu suy giảm. Các xung đột địa chính trị như Trung Đông và Nga–Ukraine tiếp tục kéo dài, gây gián đoạn chuỗi cung ứng, tăng chi phí logistics và giá năng lượng. Biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp với thời tiết cực đoan làm gia tăng rủi ro thi công, ảnh hưởng tiến độ dự án và chi phí dự phòng. Trong nước, giá vật liệu xây dựng như thép, xi măng, cát, đá vẫn biến động mạnh, một số loại khan hiếm cục bộ, tác động trực tiếp đến chi phí và biên độ lợi nhuận của doanh nghiệp xây lắp. Thị trường bất động sản hồi phục tuy nhiên pháp lý dự án còn vướng mắc, giải ngân đầu tư công chưa đồng đều, tiếp tục ảnh hưởng đến nhu cầu và tiến độ triển khai các gói thầu.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.

a. Giá trị SXKD:

- Giá trị SXKD năm 2025 đạt 174,41 tỷ đồng, bằng 172,68 % so với kế hoạch năm 2025.

Giá trị SXKD đạt được chủ yếu từ hoạt động thi công xây lắp và kinh doanh BĐS, cho thuê sàn văn phòng, kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng, vật liệu chống thấm..... Cụ thể:

+ Thi công đường Yên Phong, Bắc Ninh: 11,65 tỷ đồng.

+ Thi công dự án Nhiệt điện Quảng Trạch 1: 28,59 tỷ đồng (tại 2 hợp đồng 58 và 2911).

+ Kinh doanh chống thấm, vật tư vật liệu xây dựng: 100,68 tỷ đồng

+ Kinh doanh bất động sản, lãi tiền gửi, thu nhập khác : 33,49 tỷ đồng.

b. Doanh thu:

- Doanh thu năm 2025 đạt 145,48 tỷ đồng, bằng 177,41 % so với kế hoạch năm 2025. Doanh thu đạt được chủ yếu từ hoạt động thi công xây lắp và và kinh doanh

BĐS, cho thuê sàn văn phòng, kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng, vật liệu chống thấm..... Cụ thể:

+ Dự án thi công đường Yên Phong, Bắc Ninh: 6,71 tỷ đồng.
+ Dự án thi công Nhiệt điện Quảng Trạch 1: 10,98 tỷ đồng.
+ Dự án thi công tại Phú Yên: 0,5 tỷ đồng
+ Kinh doanh chống thấm, vật tư vật liệu: 95,96 tỷ đồng
+ Kinh doanh bất động sản, cho thuê VP, thuê máy : 19,73 tỷ đồng.
+ Lãi tiền gửi và thu nhập khác: 11,6 tỷ đồng.

c. Chi phí và lợi nhuận:

+ Năm 2025: Tổng giá vốn: 122,81 tỷ đồng;

Tổng chi phí chưa bao gồm giá vốn: 15,32 tỷ đồng. Trong đó:

Chi phí quản lý : 10,46 tỷ đồng

Chi phí bán hàng : 4,87 tỷ đồng

Chi phí tài chính :0,02 tỷ đồng

Chi phí khác: 0,001 tỷ đồng

+ Lợi nhuận gộp đạt được 22,67 tỷ đồng. Trong đó :

Cho thuê VP, thuê máy : 1,07 tỷ đồng;

Kinh doanh BĐS tại Thanh Hoá và căn hộ Dolphin Plaza: 2,75 tỷ đồng;

Kinh doanh vật tư xây lắp, vật liệu chống thấm : 7,45 tỷ đồng;

Lợi nhuận đạt từ lĩnh vực xây lắp : - 0,2 tỷ đồng

Lãi tiền gửi ngân hàng và thu nhập khác : 11,6 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận: 7,35 tỷ đồng.

d. Số phải nộp ngân sách năm 2025: 0,613 tỷ đồng

e. Thu nhập bình quân: 11,072 triệu đồng/người/tháng

f. Giá trị đầu tư: Năm 2025 Công ty dự kiến đầu tư mua sắm thiết bị, xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh 5 tỷ đồng, trong năm Công ty đã thực hiện mua mới xe văn phòng trị giá 1,42 tỷ đồng.

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành (%)	
					TH/KH năm 2025	TH2025/ TH2024
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)=(3)/(1)
1	Chỉ tiêu SXKD (tỷ đồng)	90,55	101	174,41	172,68 %	192,61 %
2	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	78,35	82	145,48	177,41 %	185,67 %
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	0,38	0,56	7,35	1312,5 %	1952,88 %
4	Phải nộp NSNN (tỷ đồng)	0,16	0,15	0,613	408,66 %	388,71 %
5	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)		5	1,42	28,42 %	-

1.3. Kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu doanh nghiệp như sắp xếp lại nhân sự các phòng ban, tổ đội.
- Công ty vẫn đang tiếp tục tìm kiếm đối tác để thực hiện chuyển nhượng dự án/phần vốn góp vào các Công ty như: Công ty Lam Kinh, Công ty Tây Hà Nội, Dầu khí Bình Sơn… Đồng thời, Công ty vẫn đang tập trung thu hồi vốn đối với một số đơn vị như Công ty CP Hasky, Thiên Phúc Gia, TID, IMICO…để tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2026

2.1. Dự báo, phân tích nhân tố tác động đến hoạt động SXKD của đơn vị năm 2026.

Năm 2026,bối cảnh chung về kinh tế toàn cầu tuy có xu hướng phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do lạm phát, biến động giá năng lượng và những căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực. Đặc biệt, các xung đột tại khu vực Trung Đông có thể ảnh hưởng đến nguồn cung dầu mỏ, làm gia tăng giá nhiên liệu và chi phí vận chuyển, từ đó tác động đến giá nguyên vật liệu và chi phí thi công xây dựng.

Trong nước, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ; Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt đối với các dự án hạ tầng giao thông, năng lượng và đô thị.

Do đó đơn vị với ưu thế về xây lắp, bất động sản và thương mại vật liệu chống thấm sẽ tiếp tục hưởng lợi từ xu hướng phục hồi chung của thị trường xây dựng. Khung pháp lý mới (Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh BĐS) đi vào ổn định giúp các dự án được triển khai thuận lợi hơn, tạo thêm nguồn việc cho xây lắp và thúc đẩy nhu cầu vật liệu Tuy nhiên rủi ro từ xung đột địa chính trị có thể ảnh hưởng đến giá năng lượng và chi phí nguyên vật liệu. Giá vật liệu xây dựng, chi phí nhân công và chi phí vận chuyển có thể tiếp tục biến động, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện hợp đồng và biên độ lợi nhuận.

Giai đoạn 2026–2030, thị trường bất động sản được dự báo tăng trưởng bền hơn nhờ đầu tư hạ tầng quốc gia, đô thị hóa mạnh và nhu cầu nhà ở thực. Điều này mở ra cơ hội lớn cho doanh nghiệp xây lắp ở các dự án hạ tầng – dân dụng – công nghiệp. Mảng thương mại vật liệu chống thấm có tiềm năng tăng trưởng ổn định khi tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng công trình và nhu cầu sửa chữa – cải tạo tăng cao. Tuy nhiên, cạnh tranh thị trường, biến động chi phí vốn và yêu cầu quản trị rủi ro ngày càng khắt khe sẽ tiếp tục là thách thức trong giai đoạn 2026-2030.

2.2. Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện của đơn vị năm 2026

2.2.1. Các mục tiêu tổng quát và nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị trong năm 2026.

** Mục tiêu tổng quát:*

- Về hoạt động xây lắp: Công ty tiếp thị và mở rộng thị trường đối với các dự án dân dụng công nghiệp; Các dự án giao thông, hạ tầng kỹ thuật.
- Về hoạt động kinh doanh bất động sản: Tìm kiếm và lựa chọn sản phẩm bất động sản thương mại phù hợp với khả năng, mục tiêu hoạt động và nguồn vốn hiện tại

của Công ty, có tính thanh khoản tốt, có dòng tiền, bù đắp chi phí vốn như sàn thương mại, shop house, căn hộ chung cư, đất nền…

- Tiếp tục tổ chức quản lý mảng kinh doanh thương mại chống thấm nhằm mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả.

** Nhiệm vụ trọng tâm:*

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành, đảm bảo hoàn thành/ hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2026 được Tổng công ty phê duyệt;
- Tập trung nguồn lực tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp, mở rộng thị trường đối với các dự án dân dụng công nghiệp thuộc nguồn vốn tư nhân; FDI các tỉnh thành phía Bắc và phía Nam; Các dự án điện, giao thông, hạ tầng dân dụng thuộc nguồn vốn đầu tư công tại các tỉnh thành phía Bắc và phía Nam.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro và kiểm soát hợp đồng, đẩy mạnh công tác quản lý tiến độ, chất lượng và an toàn lao động tại các công trình, nâng cao hiệu quả công tác chỉ huy công trường, đảm bảo thi công đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư, góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu của Công ty trên thị trường
- Tiếp tục nghiên cứu thị trường kinh doanh bất động sản (đất nền, sản phẩm bất động sản có dòng tiền, sản phẩm thứ cấp thuộc các dự án tiềm năng…); Lựa chọn sản phẩm bất động sản thương mại phù hợp với khả năng, mục tiêu hoạt động và nguồn vốn hiện tại của Công ty, có tính thanh khoản tốt, có dòng tiền, bù đắp chi phí vốn.
- Phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư hoàn thiện việc đứng tên trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất tại Thiệu Khánh - Thanh Hóa nhằm tăng nguồn thu năm 2026;
- Tăng cường công tác kinh doanh vật tư, vật liệu và nghiên cứu mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực và kinh nghiệm của công ty,…; Đẩy mạnh công tác bán hàng kênh phân phối, mở rộng thị trường sản phẩm chống thấm, vật tư khác; Hoàn thiện mô hình kinh doanh thương mại chống thấm để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục triển khai công tác thu hồi vốn đặc biệt đối với các khoản công nợ phải thu lớn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD của đơn vị như khoản phải thu của các Công ty CP Hasky, Thiên Phúc Gia, TID, IMICO…
- Tăng cường kiểm soát chi phí, chủ động nguồn cung vật liệu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và từng bước ứng dụng công nghệ trong quản lý và thi công công trình nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững

2.2.2. Các chỉ tiêu và thuyết minh các chỉ tiêu kế hoạch. Chi tiết các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, chi phí, lãi gộp của từng công trình/ dự án đảm bảo tính khả thi, tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu phù hợp với thực tế.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, các công việc chuyển tiếp cũng như nguồn công việc dự kiến sẽ ký hợp đồng trong năm 2025, Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2026
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	tỷ đồng	107
2	Doanh thu	tỷ đồng	95
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	0,81
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	0,65
5	Giá trị đầu tư, mua sắm trang thiết bị	tỷ đồng	5
6	Lao động sử dụng bình quân	người	52
7	Thu nhập bình quân	triệu đồng/người/tháng	12,118
8	Vốn điều lệ	tỷ đồng	500

Các chỉ tiêu và thuyết minh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026

a. *Giá trị sản xuất kinh doanh:* Kế hoạch năm 2026: 107 tỷ đồng, cụ thể:

+ Giá trị sản xuất kinh doanh từ hoạt động thi công xây lắp là: 41,49 tỷ đồng.

+ Giá trị sản xuất kinh doanh từ hoạt động ngoài xây lắp là: 65,51 tỷ đồng

b. *Doanh thu:* Kế hoạch năm 2026: 95 tỷ đồng, cụ thể:

+ Doanh thu từ hoạt động thi công xây lắp là: 35,39 tỷ đồng.

+ Doanh thu từ hoạt động ngoài xây lắp là: 59,61 tỷ đồng

c. *Lợi nhuận trước thuế* năm 2026: 0,81 tỷ đồng

d. *Giá trị đầu tư, mua sắm trang thiết bị:* Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty là 5 tỷ trong đó chủ yếu đầu tư thiết bị thi công công trình.

e. **Giá trị thương mại bất động sản:** 35 tỷ đồng, tập trung chủ yếu nhận chuyển nhượng sàn thương mại, quyền sử dụng đất, đất nền tại Mê Linh, Đông Anh, Long Biên, Hòa Lạc.

2.2.3. Các giải pháp thực hiện nhằm đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Công ty tập trung vào các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

- *Nhóm giải pháp về tiếp thị, đấu thầu:* Tập trung nguồn lực tiếp thị tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp để đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2026, tạo ra dòng tiền để trang trải tối thiểu chi phí hoạt động của bộ máy quản lý.
- *Nhóm giải pháp về nhân lực, an toàn, kỹ thuật và thi công:* Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường. Tập trung nhân lực chủ chốt tại các Ban chỉ huy công trường để thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, đảm bảo tối thiểu giá trị khối lượng

dở dang và công nợ phải thu tại các công trình/dự án. Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, tiết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình.

Kiện toàn thường xuyên bộ máy phòng ban Công ty, Ban chỉ huy và Đội xây lắp theo hướng tinh gọn, hiệu quả đáp ứng yêu cầu của công trường. Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD, phù hợp với tốc độ tăng trưởng của Công ty.

- *Nhóm giải pháp về cơ cấu tài chính:*

+ Tiếp tục tìm các đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp của PetroCons Đông Đô tại các đơn vị tham gia góp vốn như Công ty cổ phần Tây Hà Nội; Công ty Bình Sơn; đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy trình của pháp luật/Tổng Công ty/Điều lệ Công ty.

+ Thu hồi vốn tại dự án góp vốn Dolphin Plaza, vốn đầu tư từ việc thoái rút vốn đầu tư Dự án tòa nhà văn phòng 160 Trần Quang Khải;

+ Tập trung thu hồi công nợ tại các công trình/dự án đã thi công xong: Dự án Nhà dưỡng lão Long An, Nhiệt điện Sông Hậu 1, Nhiệt điện Thái Bình 2…

+ Thu hồi công nợ: Đôn đốc thu hồi công nợ tại các khoản góp vốn Dự án sinh thái Cửu Long (Công ty Hasky),TID, Công ty Thiên Phúc Gia, IMICO…

+ Thực hiện các giải pháp tài chính linh hoạt, đa dạng hóa các kênh huy động vốn, cấp đủ vốn cho sản xuất và đầu tư. Chủ động rà soát, nâng hạn mức vay vốn lưu động để đảm bảo vốn cho SXKD.

+ Sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án/ Công ty góp vốn.

- *Nhóm giải pháp về chi phí:* Rà soát thường xuyên toàn bộ các khoản chi phí sản xuất kinh doanh, giá trị sản lượng dở dang, chi phí dở dang, đặc biệt tại các dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; thi công đường Yên Phong Bắc Ninh, Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1... tăng cường tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để bù đắp một phần các khoản lỗ luỹ kế từ các năm trước, qua đó từng bước ổn định, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với từng gói thầu/dự án trước khi ký hợp đồng và đấu thầu để đảm bảo hiệu quả trong quá trình thực hiện.

- *Nhóm giải pháp kinh doanh thương mại, chống thấm, bất động sản:*

+ Trong năm 2026, công ty tiếp tục rà soát, sắp xếp các phòng ban theo hướng tinh gọn bộ máy, con người; Tăng cường nhân sự cho mảng kinh doanh thương mại, kinh doanh bất động sản nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại , tăng doanh thu, giá trị SXKD và lợi nhuận từ nguồn kinh doanh thương mại, bất động sản.

+ Tiếp tục đẩy mạnh bán hàng vật liệu chống thấm vào các dự án trọng điểm.

+ Đẩy mạnh công tác nhận định và đánh giá thị trường bất động sản, tận dụng cơ hội kinh doanh; Tiếp cận nghiên cứu thị trường các sản phẩm (đất nền, sản phẩm bất động sản có dòng tiền, sản phẩm thứ cấp thuộc các dự án tiềm năng…);

- *Giải pháp khác:* Tăng cường công tác cải tiến, đổi mới phương pháp quản lý, quản trị rủi ro, rà soát toàn bộ quy trình quy chế của công ty để cập nhật cho phù hợp với tình hình thực tế…

3. Các kiến nghị của đơn vị để hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2026

Trên đây là Báo cáo rà soát tình hình SXKD năm 2025 và định hướng phát triển của đơn vị trong năm 2026. Công ty PetroCons Đông Đô mong muốn tiếp tục nhận được sự chỉ đạo, giúp đỡ và giới thiệu đối tác của Hội đồng quản trị công ty, Tổng công ty và Tập đoàn Dầu khí như:

- Để đảm bảo đủ trang trải chi phí quản lý hàng năm, duy trì ổn định, tình hình sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn hiệu quả, mang lại lợi nhuận cho Công ty, Petrocons Đông Đô kêu gọi sự giúp đỡ của Tổng công ty và Tập đoàn Dầu khí, sự nỗ lực của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc và trưởng các bộ phận trong việc tìm kiếm thêm các nguồn việc làm về xây lắp, tìm kiếm các cơ hội đầu tư kinh doanh bất động có tính thanh khoản tốt, có dòng tiền, bù đắp chi phí vốn, giới thiệu các khách hàng chống thấm, vật tư xây lắp ...
- Giới thiệu đối tác trong lĩnh vực xây lắp cũng như chuyển nhượng/thoái phần vốn góp tại Công ty Dầu khí Bình Sơn, Công ty CP Tây Hà Nội...
- Đối với các dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1 các hạng mục do đơn vị đảm nhận đã hoàn thành thi công: Kính đề nghị Tổng Công ty, Tập đoàn Dầu khí tạo điều kiện trong công tác nghiệm thu thanh quyết toán để Công ty quay vòng vốn sản xuất kinh doanh.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, TK HĐQT (e-copy);*
- *TBKS , Ban GĐ (e-copy);*
- *P.TCKT, P.TCHC, P.KD (e-copy);*
- *Lưu VT, P. KHKT.*

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

M.S.D.N: 0102293... CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Phan Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Biểu 1

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025			Kế hoạch năm 2026					Ghi chú
			Kế hoạch năm	Thực hiện cả năm	Tỷ lệ TH cả năm so kế hoạch năm (%)	Tổng số	Trong đó				
							Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3=2/1*	*4= 5+...+8*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
I	**Chỉ tiêu giá trị Sản xuất kinh doanh**	**Tỷ đồng**	**101,00**	**174,41**	172,68%	**107,00**	**26,00**	**28,00**	**27,00**	**26,00**	Có thuyết minh
II	**Các chỉ tiêu tài chính**										
II. A	**Các chỉ tiêu hợp nhất**										
1	**Tổng tài sản**	**Tỷ đồng**	324,34	310,08	95,60%	310,73	310,20	310,46	310,63	310,73	Có thuyết minh
2	**Vốn chủ sở hữu**	**Tỷ đồng**	222,78	229,58	103,05%	230,23	229,69	229,95	230,12	230,22	Có thuyết minh
-	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng	18,344	18,344	100,00%						
3	**Tổng doanh thu**	**Tỷ đồng**	**82,00**	**145,48**	177,41%	**95,00**	**23,00**	**25,00**	**24,00**	**23,00**	**Có thuyết minh**
-	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	80,75	133,88	165,80%	92,94	22,49	24,49	23,49	22,49	
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1,20	2,64	219,59%	2,06	0,52	0,52	0,52	0,52	
-	Doanh thu khác	Tỷ đồng	0,05	8,96	17924,59%	-					
4	**Tổng chi phí**	**Tỷ đồng**	**81,44**	**138,12**	169,60%	**94,19**	**22,85**	**24,67**	**23,80**	**22,87**	**Có thuyết minh**
4.1	Chi phí vốn	Tỷ đồng	69,19	122,81	177,48%	79,13	19,09	20,91	20,03	19,11	Có thuyết minh
4.2	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	10,68	10,46	97,95%	11,45	2,86	2,86	2,86	2,86	Có thuyết minh
4.3	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	0,12	(0,02)		0,05	0,01	0,01	0,01	0,01	Có thuyết minh
4.4	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	1,29	4,87	377,94%	3,45	0,86	0,86	0,86	0,86	Có thuyết minh
4.5	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,16	0,00	0,89%	0,10	0,03	0,03	0,03	0,03	
5	**Lợi nhuận**		**0,56**	**7,35**	1318,28%	**0,81**	**0,15**	**0,33**	**0,20**	**0,13**	
5.1	**Lãi phát sinh**	**Tỷ đồng**						0	0	0	
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,56	7,35	1318,28%	0,81	0,15	0,33	0,20	0,13	Có thuyết minh
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,56	7,35	1318,28%	0,65	0,12	0,26	0,17	0,10	Có thuyết minh
5.2	**Lỗ phát sinh**	**Tỷ đồng**						0	0	0	
6	**Lỗ lũy kế**	**Tỷ đồng**						0	0	0	
7	**Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN**	**Tỷ đồng**	0,15	0,613	408,43%	0,15	0,03	0,04	0,04	0,04	
8	**Thuế và các khoản đã nộp NSNN**	**Tỷ đồng**	0,15	0,627	417,76%	0,15	0,03	0,04	0,04	0,04	
9	**Nợ thuế**	**Tỷ đồng**						0	0	0	
10	**Nợ phải trả (10=10.1+10.2)**	**Tỷ đồng**	101,56	80,50	79,27%	80,50	80,50	80,50	80,50	80,50	
10.1	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	101,56	80,50	79,27%	80,50	80,50	80,50	80,50	80,50	
10.2	Nợ dài hạn	Tỷ đồng									

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Biểu 1

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025			Kế hoạch năm 2026					Ghi chú
			Kế hoạch năm	Thực hiện cả năm	Tỷ lệ TH cả năm so kế hoạch năm (%)	Tổng số	Trong đó				
							Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
IV	**Chỉ tiêu đầu tư**		5	1,42	28,42%	5	1,25	1,25	1,25	1,25	
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng						0	0	0	
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	5	1,42	28,42%	5	1,25	1,25	1,25	1,25	
	Trong đó:	Tỷ đồng						0	0	0	
	- Vốn chủ sở hữu	"	5	1,42	28,42%	5	1,25	1,25	1,25	1,25	
	- Vốn vay + khác	"						0	0	0	
V	**Các chỉ tiêu khác**							0	0	0	
1	**Số lao động (bao gồm Người lao động và Ban điều hành)**							0	0	0	
	Số lao động đầu kỳ	Người	56	56	100%	54	54	52	52	52	
	Số lao động cuối kỳ	Người	54	54	100%	52	52	52	52	52	
	Số lao động bình quân của người lao động và ban điều hành, trong đó:	**Người**	**54**	**54**	**100%**	**52**	**52**	**52**	**52**	**52**	
-	Số thành viên Ban điều hành (theo chế độ bổ nhiệm) bình quân	Người	4	4	100%	4	4	4	4	4	
-	Số Người lao động bình quân	Người	50	50	100%	48	48	48	48	48	
	Tiền lương bình quân Người lao động và Ban điều hành, Trong đó:	**1.000đ/tháng**	**10.285**	**11.072**	**108%**	**12.118**	**12.118**	**12.118**	**12.118**	**12.118**	
-	*Mức lương Người lao động*	1.000đ/tháng	8.625	9.228	107%	10.093	10.093	10.093	10.093	10.093	
-	*Mức lương Ban điều hành*	1.000đ/tháng	31.039	34.126	110%	36.314	36.314	36.314	36.314	36.314	
	Quỹ tiền lương của Người lao động và Ban điều hành	**Tr.đồng**	**6.664**	**7.175**	**108%**	**7.561**	**1.890**	**1.890**	**1.890**	**1.890**	
	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Trđ/ng/tháng	126,54	224,50	177%	152,24	147,44	160,26	153,85	147,44	
2	**Quỹ Tiền lương, thù lao của Thành viên hội đồng, Ban kiểm soát, trong đó:**	**Tr.đồng**	**918**	**1054**	**115%**	**1239**	**309,8**	**309,8**	**309,8**	**309,8**	
	Quỹ Tiền lương của Thành viên hội đồng , Kiểm soát viên làm việc chuyên trách	*Tr.đồng*	738,0	873,7	118%	927,1	231,8	231,8	231,8	231,8	
-	Số thành viên hội đồng, kiểm soát viên chuyên trách (Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS)	Người	2	2	100%	2	2	2	2	2	
-	Mức tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị	...trđ/tháng	33,6	40,3	120%	42,8	42,8	42,8	42,8	42,8	
-	Mức tiền lương Trưởng ban kiểm soát	...trđ/tháng	27,95	32,06	115%	34,4	34,4	34,4	34,4	34,4	
-	Tiền lương bình quân Thành viên hội đồng , Kiểm soát viên chuyên trách	...trđ/tháng	30,765	36,404	118%	38,61	38,61	38,61	38,61	38,61	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Biểu 1

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025			Kế hoạch năm 2026					Ghi chú
			Kế hoạch năm	Thực hiện cả năm	Tỷ lệ TH cả năm so kế hoạch năm (%)	Tổng số	Trong đó				
							Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
	Quỹ Thù lao của thành viên hội đồng, kiểm soát viên làm việc không chuyên trách	Tr.đồng	180	180	100%	312	78	78	78	78	
-	Số thành viên hội đồng, kiểm soát viên	Người	6	6	100%	6	6	6	6	6	
	Thù lao bình quân Thành viên hội đồng , Kiểm soát viên không chuyên trách	...trđ/tháng	2,5	2,5	100%	4,33	4,33	4,33	4,33	4,33	
3	Thực hiện đào tạo	Lượt người	20	20	100%	37		10	20	7	
4	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	0,04	0,04	100%	0,06		0,015	0,02	0,025	

PHÒNG KTKH

Ngô Duy Chinh

PHÒNG TCHC

Đinh Thanh Trung

PHÒNG TCKT

Hoàng Thị Huệ

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

M.S.D.N: 0102293517 C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ * Q. NAM TỪ LIÊM - T. PHÀ NỘI

Phan Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

BIỂU 4.1-2026

PHÂN TÍCH CHI TIẾT SẢN LƯỢNG - DOANH THU - LỢI NHUẬN NĂM 2026

STT	Tên công trình/ dự án	Địa điểm	Tổng giá trị hợp đồng	Dự kiến thực hiện đến 31/12/2025			Kế hoạch 2026			Kế hoạch quý I/2026			Kế hoạch quý II/2026			Kế hoạch quý III/2026			Kế hoạch quý IV/2026		
				Sản lượng	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
A	B	D	1	2	3		4=7+10+13+16	5=8+11+14+17	6=9+12+15+18	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG (A + B - C)		**366,76**	**174,41**	**145,48**	**7,35**	**107,00**	**95,00**	**0,81**	**26,00**	**23,00**	**0,15**	**28,00**	**25,00**	**0,33**	**27,00**	**24,00**	**0,20**	**26,00**	**23,00**	**0,13**
A	**LĨNH VỰC XÂY LẮP**		**366,76**	**40,24**	**18,19**	**(0,20)**	**41,49**	**35,39**	**1,91**	**10,58**	**9,02**	**0,49**	**10,99**	**9,38**	**0,51**	**10,37**	**8,85**	**0,48**	**9,54**	**8,14**	**0,44**
1	Hợp đồng xây dựng số 0409/HĐXL NB-ĐĐ ngày 04/09/2024 Dự án: Tuyến ĐT285B Yên Phong, Bắc Ninh	Hòa Bình	35,42	11,65	6,70	0,06															
2	Hợp đồng xây dựng số 58/2024/HĐKT/Petrocons DD ngày 20/09/2024. Công trình: Thi công bãi thải xỉ, tháp thu nước, tuyến ống nước hồi, DA nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1	Quảng Trạch	22,02	19,68	10,98	0,34															
3	Hợp đồng xây dựng số 2911/2024/HĐKT/PV-DD ngày 29/11/2024. Công trình: Cung cấp vật tư chính thi công XD bãi thải xỉ, tháp thu nước, tuyến ống nước hồi - DA nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1	Quảng Trạch	9,05	8,91																	
4	HĐ số 14/2022/HĐTC/HTL-ĐĐ ký ngày 27/6/2022 (cung cấp và thi công cọc thí nghiệm, lô HH01, HH02 Tuy Hòa, Phú Yên)	Phú Yên			0,50	(0,60)															
5	Thi công chống thấm dự án C06 Bộ Công an																				
6	Dự án thi công Nhà máy điện rác Nam Định	Nam Định	50,00				10,00	8,20	0,88	2,55	2,09	0,22	2,65	2,17	0,23	2,50	2,05	0,22	2,30	1,89	0,20
7	Hợp đồng thi công San lấp mặt bằng thuộc dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất	Quảng Ngãi	31,49				31,49	27,19	1,03	8,03	6,93	0,26	8,34	7,21	0,27	7,87	6,80	0,26	7,24	6,25	0,24
B	**LĨNH VỰC NGOÀI XL**		-	**134,17**	**127,29**	**22,88**	**65,51**	**59,61**	**13,96**	**15,42**	**13,98**	**3,42**	**17,01**	**15,62**	**3,58**	**16,63**	**15,15**	**3,49**	**16,46**	**14,86**	**3,45**
I	**Kinh doanh BĐS**	ccc	-	**122,57**	**115,69**	**11,28**	**63,45**	**57,55**	**11,90**	**14,91**	**13,46**	**2,91**	**16,49**	**15,11**	**3,07**	**16,11**	**14,64**	**2,97**	**15,94**	**14,35**	**2,94**
1	Cho thuê Văn phòng Công ty, thuê xe, thuê máy			2,60	2,46	1,07	3,80	3,45	1,38	0,95	0,86	0,35	0,95	0,86	0,35	0,95	0,86	0,35	0,95	0,86	0,35
2	Kinh doanh căn hộ tại Dolphin Plaza, Sunshine			12,87	11,69	2,11															
3	Kinh doanh QSD đất tại Thanh Hóa			6,42	5,58	0,64	8,69	8,49	3,52	2,16	2,11	0,89	2,12	2,08	0,91	2,17	2,12	0,88	2,24	2,17	0,84
4	Kinh doanh hóa chất xây dựng và chống thấm			100,68	95,96	7,45	50,96	45,61	6,99	11,80	10,49	1,67	13,42	12,16	1,82	12,99	11,65	1,75	12,75	11,31	1,75
II	**Sản xuất kinh doanh khác**			**11,60**	**11,60**	**11,60**	**2,06**	**2,06**	**2,06**	**0,52**	**0,52**	**0,52**	**0,52**	**0,52**	**0,52**	**0,52**	**0,52**	**0,52**	**0,52**	**0,52**	**0,52**
1	Lãi TGNH			2,64	2,64	2,64	2,06	2,06	2,06	0,52	0,52	0,52	0,52	0,52	0,52	0,52	0,52	0,52	0,52	0,52	0,52
2	Thu nhập khác			8,96	8,96	8,96															
C	**CHI PHÍ**	-	-	-	-	**15,32**	-	-	**15,05**	-	-	**3,76**	-	-	**3,76**	-	-	**3,76**	-	-	**3,76**
1	Chi phí quản lý (1.1+1.2) (theo Biểu 9)					10,46			11,45			2,86			2,86			2,86			2,86
1.1	CPQL chưa bao gồm CP dự phòng					12,61			13,20	-	-	3,30	-	-	3,30	-	-	3,30	-	-	3,30

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

BIỂU 4.1-2026

PHÂN TÍCH CHI TIẾT SẢN LƯỢNG - DOANH THU - LỢI NHUẬN NĂM 2026

STT	Tên công trình/ dự án	Địa điểm	Tổng giá trị hợp đồng	Dự kiến thực hiện đến 31/12/2025			Kế hoạch 2026			Kế hoạch quý I/2026			Kế hoạch quý II/2026			Kế hoạch quý III/2026			Kế hoạch quý IV/2026		
				Sản lượng	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
A	B	D	1	2	3		4=7+10+13+16	5=8+11+14+17	6=9+12+15+18	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG (A + B - C)		**366,76**	**174,41**	**145,48**	**7,35**	**107,00**	**95,00**	**0,81**	**26,00**	**23,00**	**0,15**	**28,00**	**25,00**	**0,33**	**27,00**	**24,00**	**0,20**	**26,00**	**23,00**	**0,13**
A	**LĨNH VỰC XÂY LẮP**		**366,76**	**40,24**	**18,19**	**(0,20)**	**41,49**	**35,39**	**1,91**	**10,58**	**9,02**	**0,49**	**10,99**	**9,38**	**0,51**	**10,37**	**8,85**	**0,48**	**9,54**	**8,14**	**0,44**
1.2	Chi phí dự phòng																				
1.3	Chi phí hoàn nhập dự phòng					(2,15)			(1,74)			(0,44)			(0,44)			(0,44)			(0,44)
2	Chi phí tài chính					(0,02)			0,05			0,01			0,01			0,01			0,01
3	Chi phí bán hàng					4,87			3,45			0,86			0,863			0,86			0,86
4	Chi phí khác					0,00			0,10			0,025			0,025			0,025			0,025
	TỔNG CỘNG (A+B-C)		**366,76**	**174,41**	**145,48**	**7,35**	**107,00**	**95,00**	**0,81**	**26,00**	**23,00**	**0,15**	**28,00**	**25,00**	**0,33**	**27,00**	**24,00**	**0,20**	**26,00**	**23,00**	**0,13**

NGƯỜI LẬP	PHÒNG KTKH	PHÒNG TCKT	GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Trần Thị Mai Linh	Ngô Duy Chinh	Hoàng Thị Huệ	Phan Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

BIỂU 1.1-CT25

PHÂN TÍCH CHI TIẾT SẢN LƯỢNG - DOANH THU - LỢI NHUẬN NĂM 2025

STT A	Tên công trình/ dự án B	Chủ đầu tư C	Địa điểm D	Tổng giá trị hợp đồng *1*	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2024			Kế hoạch 2025 (TCT phê duyệt)			Thực hiện cả năm 2025		
					Giá trị SXKD *2*	Doanh thu *3*	Lợi nhuận trước thuế *3'*	Giá trị SXKD *4*	Doanh thu *5*	Lợi nhuận trước thuế *6*	Giá trị SXKD *19=10+16*	Doanh thu *20=11+17*	Lợi nhuận trước thuế *21=12+18*
	TỔNG CỘNG (A + B - C)			**285,13**	**90,55**	**78,35**	**0,38**	**101,00**	**82,00**	**0,56**	**174,41**	**145,48**	**7,35**
A	**LĨNH VỰC XÂY LẮP**			**285,13**	**24,85**	**19,14**	**(1,50)**	**66,67**	**50,68**	**5,65**	**40,24**	**18,19**	**(0,20)**
1	HĐ số 01/HĐTC/CNPB-PVC Đông Đô ngày 16/6/2015 (Thi công HM Sân phân phối và đường ống cấp nước làm mát)	Tập đoàn DKQG VN	Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	27,76		1,92							
2	HĐ số 32/2016/HĐKT/PVC-PVC Đông Đô ngày 17/6/2016 (Thi công nhà tách nước thạch cao và hệ thống thải tro xỉ)	Tập đoàn DKQG VN	Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	128,72		0,49							
3	Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (HĐ số XD02C/2016/SH1-PVC-PVC. Đông Đô ngày 10/10/2016) Thi công NĐK trung tâm	Tập đoàn DKQG VN	Huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	24,15									
4	Hoàn thiện PCL nhà phố liền kề KDC Tiến Lộc Garden (Số 16.10-2020/HĐTC/PV-ĐĐ ngày 16/04/2020)	Công ty TNHH SXTM	Đồng Nai	5,39		0,03	(1,98)						
5	Hợp đồng số 03/2022/HĐTC/HH-ĐĐ. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	Cty CP QLĐT và XD Hồng	Đắk Lắk	8,44									
6	Hợp đồng số 07/2022/HĐTC/HH-ĐĐ. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	Cty CP QLĐT và XD Hồng	Đắk Lắk	12,32									
7	Hợp đồng số 2204/2024/HĐTC Thi công đường Vụ Bản- Hòa bình			12,00	10,35	9,34	0,27	10,00	6,33	0,63			
8	Hợp đồng xây dựng số 0409/HĐXL NB-ĐĐ ngày 04/09/2024 Dự án: Tuyến ĐT285B Yên Phong, Bắc Ninh	Công ty Nhân	Bắc Ninh	35,42	13,50	7,36	0,21	21,00	15,00	1,50	11,65	6,70	0,06

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

BIỂU 1.1-CT25

PHÂN TÍCH CHI TIẾT SẢN LƯỢNG - DOANH THU - LỢI NHUẬN NĂM 2025

STT A	Tên công trình/ dự án B	Chủ đầu tư C	Địa điểm D	Tổng giá trị hợp đồng *1*	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2024			Kế hoạch 2025 (TCT phê duyệt)			Thực hiện cả năm 2025		
					Giá trị SXKD *2*	Doanh thu *3*	Lợi nhuận trước thuế *3'*	Giá trị SXKD *4*	Doanh thu *5*	Lợi nhuận trước thuế *6*	Giá trị SXKD *19=10+16*	Doanh thu *20=11+17*	Lợi nhuận trước thuế *21=12+18*
	TỔNG CỘNG (A + B - C)			**285,13**	**90,55**	**78,35**	**0,38**	**101,00**	**82,00**	**0,56**	**174,41**	**145,48**	**7,35**
A	**LĨNH VỰC XÂY LẮP**			**285,13**	**24,85**	**19,14**	**(1,50)**	**66,67**	**50,68**	**5,65**	**40,24**	**18,19**	**(0,20)**
9	Hợp đồng xây dựng số 58/2024/HĐKT/Petrocons DD ngày 20/09/2024. Công trình: Thi công bãi thải xỉ, tháp thu nước, tuyến ống nước hồi, DA nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1	Tổng công ty CP xây lắp dầu khí	Quảng Trạch	22,02	1,00			21,02	17,63	1,76	19,68	10,98	0,34
10	Hợp đồng xây dựng số 2911/2024/HĐKT/PV- DD ngày 29/11/2024. Công trình: Cung cấp vật tư chính thi công XD bãi thải xỉ, tháp thu nước, tuyến ống nước hồi - DA nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1	CTCP PT Phúc Việt	Quảng Trạch	8,91							8,91		
11	HĐ số 14/2022/HĐTC/HTL-ĐĐ ký ngày 27/6/2022 (cung cấp và thi công cọc thí nghiệm, lô HH01, HH02 Tuy Hòa, Phú Yên)	HTL	Phú Yên									0,50	(0,60)
12	Thi công chống thấm dự án C06 Bộ Công an							14,65	11,72	1,76			
B	**LĨNH VỰC NGOÀI XL**				**65,70**	**59,21**	**8,51**	**34,33**	**31,32**	**7,15**	**134,17**	**127,29**	**22,88**
I	**Kinh doanh BĐS, VTVL...**				**63,58**	**57,23**	**6,55**	**33,08**	**30,07**	**5,90**	**122,57**	**115,69**	**11,28**
1	Cho thuê Văn phòng Công ty, thuê máy				2,81	2,14	1,09	3,58	3,25	0,81	2,60	2,46	1,07
2	Kinh doanh QSD đất tại Thanh Hóa							2,63	2,38	0,48	6,42	5,58	0,64
3	Kinh doanh căn hộ tại Dolphin Plaza,....				9,93	9,02	2,63	9,15	8,32	1,66	12,87	11,69	2,11
4	Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng				40,72	37,19	0,14						

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

BIỂU 1.1-CT25

PHÂN TÍCH CHI TIẾT SẢN LƯỢNG - DOANH THU - LỢI NHUẬN NĂM 2025

STT A	Tên công trình/ dự án B	Chủ đầu tư C	Địa điểm D	Tổng giá trị hợp đồng *1*	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2024			Kế hoạch 2025 (TCT phê duyệt)			Thực hiện cả năm 2025		
					Giá trị SXKD *2*	Doanh thu *3*	Lợi nhuận trước thuế *3'*	Giá trị SXKD *4*	Doanh thu *5*	Lợi nhuận trước thuế *6*	Giá trị SXKD *19=10+16*	Doanh thu *20=11+17*	Lợi nhuận trước thuế *21=12+18*
	TỔNG CỘNG (A + B - C)			**285,13**	**90,55**	**78,35**	**0,38**	**101,00**	**82,00**	**0,56**	**174,41**	**145,48**	**7,35**
A	**LĨNH VỰC XÂY LẮP**			**285,13**	**24,85**	**19,14**	**(1,50)**	**66,67**	**50,68**	**5,65**	**40,24**	**18,19**	**(0,20)**
5	Kinh doanh hóa chất, vật tư VL xây dựng và chống thấm, kinh doanh dầu nhờn				9,26	8,05	2,67	17,72	16,12	2,95	100,68	95,96	7,45
6	Doanh thu khác				0,86	0,84	0,02						
II	**Sản xuất kinh doanh khác**				**2,12**	**1,98**	**1,97**	**1,25**	**1,25**	**1,25**	**11,60**	**11,60**	**11,60**
1	Lãi TGNH				1,87	1,89	1,88	1,20	1,20	1,20	2,64	2,64	2,64
2	Thu nhập khác				0,25	0,09	0,09	0,05	0,05	0,05	8,96	8,96	8,96
C	**CHI PHÍ**						**6,64**	**-**	**-**	**12,24**	**-**	**- ,00**	**15,32**
1	Chi phí quản lý (1.1+1.2) (theo Biểu 9)						4,76			10,68			10,46
1.1	CPQL chưa bao gồm CP dự phòng						10,76			12,08			12,61
1.2	Chi phí dự phòng												
1.3	Chi phí hoàn nhập dự phòng						(6,00)			(1,40)			(2,15)
2	Chi phí tài chính						(0,03)			0,12			(0,02)
3	Chi phí bán hàng						1,86			1,28			4,87

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

BIỂU 1.1-CT25

PHÂN TÍCH CHI TIẾT SẢN LƯỢNG - DOANH THU - LỢI NHUẬN NĂM 2025

STT A	Tên công trình/ dự án B	Chủ đầu tư C	Địa điểm D	Tổng giá trị hợp đồng *1*	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2024			Kế hoạch 2025 (TCT phê duyệt)			Thực hiện cả năm 2025		
					Giá trị SXKD *2*	Doanh thu *3*	Lợi nhuận trước thuế *3'*	Giá trị SXKD *4*	Doanh thu *5*	Lợi nhuận trước thuế *6*	Giá trị SXKD *19=10+16*	Doanh thu *20=11+17*	Lợi nhuận trước thuế *21=12+18*
	TỔNG CỘNG (A + B - C)			**285,13**	**90,55**	**78,35**	**0,38**	**101,00**	**82,00**	**0,56**	**174,41**	**145,48**	**7,35**
A	**LĨNH VỰC XÂY LẮP**			**285,13**	**24,85**	**19,14**	**(1,50)**	**66,67**	**50,68**	**5,65**	**40,24**	**18,19**	**(0,20)**
4	Chi phí khác						0,05			0,16			0,00
	TỔNG CỘNG (A+B-C)			**285,13**	**90,55**	**78,35**	**0,38**	**101,00**	**82,00**	**0,56**	**174,41**	**145,48**	**7,35**

NGƯỜI LẬP	PHÒNG KTKH	PHÒNG TCKT	GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Trần Thị Mai Linh	Ngô Duy Chinh	Hoàng Thị Huệ	Phan Minh Tâm

M.S.D.N: 0102293... CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ ... Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Biểu 3

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ THỰC HIỆN CẢ NĂM 2025

TT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2025				Thực hiện cả năm 2025				Thực hiện từ khởi công đến 31/12/2025				Đánh giá tiến độ thực hiện trong năm 2025
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
			Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác	
			Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị			Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị			Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
	Tổng cộng (A+B)	**5,00**	**-**	**5,00**	**-**	**1,42**	**-**	**1,42**	**-**	**1,42**	**-**	**1,42**	**-**	**-**
	Mua sắm tài sản cố định	5,00	-	5,00	-	1,42	-	1,42	-	1,42	-	1,42	-	-
1	Thiết bị thi công công trình máy xúc…	2,20		2,20										
2	Ô tô văn phòng phục vụ quản lý điều hàn ô tô tải cũ phục vụ công trình; xe lu...	1,55		1,55		1,42		1,42		1,42		1,42		
3	Thiết bị thi công máy ủi…	-		-										
4	Thiết bị thi công máy san…	-		-										
5	Giàn giáo, CCDC	1,25		1,25										
	Tổng cộng (A+B)	**5,00**	**-**	**5,00**	**-**	**1,42**	**-**	**1,42**	**-**	**1,42**	**-**	**1,42**	**-**	**-**

NGƯỜI LẬP	PHÒNG KTKH	PHÒNG TCKT	GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Trần Thị Mai Linh	Ngô Duy Chinh	Hoàng Thị Huệ	Phan Minh Tâm

Biểu: 04C

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
A	**Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh**				
1	Tổng doanh thu	Triệu đ	82.000	145.050	95.300
2	Tổng chi phí (chưa có lương)	Triệu đ	74.775	130.111	86.548
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	560	7.330	810
4	Nộp NSNN	Triệu đ	150	610	150
5	Năng suất lao động Bình quân : Tổng doanh thu trừ tổng chi phí (chưa lương)	Triệu đ/ng	134	277	168
B	**Lao động - Tiền lương**				
I	**Lao động (bao gồm cả ban điều hành)**				
1.1	Lao động đầu kỳ	Người	56	56	54
1.2	Lao động cuối kỳ	Người	54	54	52
1.3	Lao động sử dụng bình quân, trong đó:	Người	54	54	52
-	*Thành viên BĐH (theo chế độ bổ nhiệm:*	*Người*	*4*	*4*	*4*
-	*Người lao động*	*Người*	*50*	*50*	*48*
II	**Quỹ Tiền lương của người lao động và Ban điều hành**	đồng	**6.664.900.000**	**7.175.300.000**	**7.561.982.120**
2.1	Lương người lao động	đồng	5.175.000.000	5.537.250.000	5.814.112.500
2.2	Lương Ban điều hành, trong đó:	đồng	1.489.900.000	1.638.050.000	1.747.869.620
-	*Giám đốc*	*đồng*	*439.000.000*	*498.839.000*	*513.804.170*
-	*Các phó Giám đốc (2 người)*	*đồng*	*725.900.000*	*808.800.000*	*854.092.800*
-	*Kế toán trưởng /phụ trách phòng TCKT*	*đồng*	*325.000.000*	*330.411.000*	*379.972.650*
2.3	*Tiền lương bình quân người lao động, trong đó*	**đ/ng/th**	**10.285.340**	**11.072.994**	**12.118.561**
-	*Mức lương Người lao động*	đ/ng/th	8.625.000	9.228.750	10.093.945
-	*Mức lương Ban điều hành*	đ/ng/th	31.039.583	34.126.042	36.413.950
III	**Tiền lương của thành viên hội đồng, kiểm soát viên làm việc chuyên trách**	*đồng*	**738.000.000**	**873.747.000**	**927.139.590**
3.1	Số thành viên hội đồng, kiểm soát viên (bao gồm Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS)	Người	2	2	2
3.2	Mức tiền lương được hưởng, trong đó:		738.000.000	873.747.000	927.139.590

-	*Chủ tịch Hội đồng quản trị*	*đồng*	*403.000.000*	*483.885.000*	*513.885.870*
-	*Trưởng ban kiểm soát*	*đồng*	*335.000.000*	*389.862.000*	*413.253.720*
3.3	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	30.750.000	36.406.125	38.630.816
IV	**Thù lao của thành viên hội đồng, kiểm soát viên làm việc không chuyên trách**	đồng	**180.000.000**	-	
4.1	Số thành viên hội đồng, kiểm soát viên, trong đó	Người	6	6	6
-	*Thành viên HĐQT*	Người	4	4	4
-	*Kiểm soát viên*	Người	2	2	2
4.2	Mức thù lao được hưởng, trong đó:	đồng	180.000.000	180.000.000	*312.000.000*
-	*Thành viên hội đồng*	*đồng*	*144.000.000*	*144.000.000*	*240.000.000*
-	*Kiểm soát viên*	*đồng*	*36.000.000*	*36.000.000*	*72.000.000*
4.3	Tiền thù lao bình quân	đ/ng/th	2.500.000	2.500.000	*4.333.333*
V	**Chế độ chính sách**				
5.1	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN				
	Số người tham gia	người	36	36	34
	Số lao động được cấp sổ BHXH	người	36	36	34
	Số ng thanh toán CĐ ốm đau, T.sản, trợ cấp tuất	lượt	8	2	5
	Số tiền thanh toán CĐ ốm đau, T.sản, trợ cấp tuất	đồng	80.000.000	289.343.958	120.000.000
	Đã nộp BHXH, BHYT, BHTN đến hết T12/2025				,
	- Số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN	đồng		-	
5.2	Bảo hiểm con người				
	- Số người	người			
	- Số tiền phí bảo hiểm	đồng			
5.3	Khác				

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

LẬP BIỂU	PHÒNG TCHC	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN	GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Đỗ Thị Thủy	Đinh Thanh Trung	Hoàng Thị Huệ	Phan Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Biểu 5

KẾ HOẠCH VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA ĐƠN VỊ NĂM 2026

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Ghi chú
A	*B*	*1 = 2+...+7*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
1	Tại ngày 01/01/2025	222,22	500,00		18,34			(296,12)	
2	Ước tại ngày 31/12/2025	229,58	500,00		18,34			(288,77)	
	- Dự kiến tăng trong năm	7,35						7,35	
	- Dự kiến giảm năm	-							
3	Ước tại ngày 31/12/2026	230,23	500,00		18,34			(288,12)	
	- Dự kiến tăng trong năm 2026	0,65						0,65	
	- Dự kiến giảm trong năm 2026								

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

NGƯỜI LẬP	PHÒNG TCKT	GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Nguyễn Thị Hồng Trang	Hoàng Thị Huệ	Phan Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Biểu: 6

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH 2026
(PHÂN THEO TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Mã số thuế của đơn vị nộp	Tên Cục thuế tỉnh/thành phố nộp	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện cả năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Trong đó				Ghi chú
							Quý I/2026	Quý II/2026	Quý III/2026	Quý IV/2026	
	Tổng số			150,00	612,65	150,0	30,00	40,00	40,00	40,00	
	Trong đó:										
1	Thuế GTGT	*0102293517*	Thuế HN	-	-						
2	Thuế TNDN	*0102293517*	Thuế HN	-	-						
3	Thuế TNCN	*0102293517*	Thuế HN	90,00	127,40	147,00	29,25	39,25	39,25	39,25	
4	Thuế khác	*0102293517*	Thuế HN	60,00	485,25	3,00	0,75	0,75	0,75	0,75	
4.1	*Thuế khác Công ty*	*0102293517*	Thuế HN	59,00	484,25	3,00	0,75	0,75	0,75	0,75	
4.2	*Thuế Khác CN HCM*	*0102293517-001*	*Thuế TP HCM*	1,00	1,00	-	-	-	-	-	

Chi chú: Tổng số nộp Ngân sách nhà nước của đơn vị có giá trị bằng với giá trị tại phần II- mục 7 của Biểu 1 và Biểu 4
Nộp ngân sách của các đơn vị đề nghị ghi chi tiết theo từng đơn vị thành viên và chi tiết số thực nộp tại từng Cục Thuế tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Trong trường hợp 1 đơn vị nộp tại nhiều Cục Thuế tỉnh/thành phố khác nhau đề nghị ghi chi tiết theo từng Cục Thuế tỉnh/thành phố theo từng dòng riêng biệt.

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Hồng Trang

PHÒNG TCKT

Hoàng Thị Huệ

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Phan Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Biểu 7

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2026

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư/Dự toán được duyệt				Thực hiện đến 31/12/2025				Kế hoạch 2026				Ghi chú
		Tổng mức đầu tư					Trong đó				Trong đó			
			Vốn chủ sở hữu				Vốn chủ sở hữu				Vốn chủ sở hữu			
		Tổng số	Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác	Tổng số	Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác	Tổng số	Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng cộng (A+B)	**5,00**	**-**	**5,00**	**-**	**-**	**1,42**	**1,42**	**-**	**5,00**	**-**	**5,00**	**-**	**-**
	Mua sắm tài sản cố định	**5,00**	**-**	**5,00**	**-**	**-**	**1,42**	**1,42**	**-**	**5,00**	**-**	**5,00**	**-**	**-**
1	Thiết bị thi công công trình máy xúc…	2,20		2,20						1,80		1,80		
2	Ô tô văn phòng phục vụ quản lý điều hành; ô tô tải cũ phục vụ công trình; xe lu...	1,55		1,55			1,42	1,42						
3	Thiết bị thi công máy ủi…	-		-						1,00		1,00		
4	Thiết bị thi công máy san…	-		-						1,20		1,20		
5	Giàn giáo, CCDC	1,25		1,25						1,00		1,00		
	Tổng cộng (A+B)	**5,00**	**-**	**5,00**	**-**	**-**	**1,42**	**1,42**	**-**	**5,00**	**-**	**5,00**	**-**	**-**

NGƯỜI LẬP	PHÒNG KTKH	PHÒNG TCKT	GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Trần Thị Mai Linh	Ngô Duy Chinh	Hoàng Thị Huệ	Phan Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Biểu 7 B

KẾ HOẠCH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN NĂM 2026

TT	Tên dự án	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư/Dự toán được duyệt 2025				Thực hiện đến 31/12/2025				Kế hoạch 2026				Ghi chú
			Tổng mức đầu tư					Trong đó				Trong đó			
				Vốn chủ sở hữu				Vốn chủ sở hữu				Vốn chủ sở hữu			
			Tổng số	Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác	Tổng số	Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác	Tổng số	Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác	
1	2	6	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	Tổng cộng (A+B)	**Tỷ đồng**	-	-	-	-	-	-	-	-	**35,00**	-	**35,00**	-	-
	Kinh doanh bất động sản		-	-	-	-	-	-	-	-	**35,00**	-	**35,00**	-	-
1	Dự án tại Long Biên; Gia Lâm - Hà Nội										12,00		12,00		
2	Dự án tại Đông Anh - Hà Nội										11,00		11,00		
3	Dự án tại Hoài Đức; Hòa Lạc - Hà Nội										12,00		12,00		
	Tổng cộng (A+B)	**Tỷ đồng**	-	-	-	-	-	-	-	-	**35,00**	-	**35,00**	-	-

NGƯỜI LẬP

Triệu Thị Hồng Hà

PHÒNG KINH DOANH

Nguyễn Trung Anh

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Phan Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Biểu 8

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2026 PHÂN BỔ THEO QUÝ

TT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2026																	Ghi chú
			Trong đó phân bổ theo quý																
			Quí I				Quí II				Quí III				Quí IV				
			Trong đó				Trong đó				Trong đó				Trong đó				
			Vốn chủ sở hữu				Vốn chủ sở hữu				Vốn chủ sở hữu				Vốn chủ sở hữu				
		Tổng số cả năm	Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác	Tổng số quý I	Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác	Tổng số quý II	Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác	Tổng số quý III	Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác	Tổng số quý IV	
1	2	7=11+15 +19+23	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	Tổng cộng (A+B)	**5,00**	-	**1,25**	-	**1,25**	**1,25**	-	-	**1,25**	-	**1,25**	-	**1,25**	-	**1,25**	-	**1,25**	
	Mua sắm tài sản cố định	**5,00**	-	**1,25**	-	**1,25**	**1,25**	-	-	**1,25**	-	**1,25**	-	**1,25**	-	**1,25**	-	**1,25**	
1	Thiết bị thi công công trình máy xúc…	1,80		0,45		0,45	0,45			0,45		0,45		0,45		0,45		0,45	
2	Ô tô văn phòng phục vụ quản lý điều hành; ô tô tải cũ phục vụ công trình; xe lu...			- ,0		-	-			-		-		-		-		-	
3	Thiết bị thi công máy ủi…	1,00		0,25		0,25	0,25			0,25		0,25		0,25		0,25		0,25	
4	Thiết bị thi công máy san…	1,20		0,30		0,30	0,30			0,30		0,30		0,30		0,30		0,30	
5	Giàn giáo, CCDC	1,00		0,25		0,25	0,25			0,25		0,25		0,25		0,25		0,25	
	Tổng cộng (A+B)	**5,00**	-	**1,25**	-	**1,25**	**1,25**	-	-	**1,25**	-	**1,25**	-	**1,25**	-	**1,25**	-	**1,25**	-

NGƯỜI LẬP	PHÒNG KTKH	PHÒNG TCKT	GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Trần Thị Mai Linh	Ngô Duy Chinh	Hoàng Thị Huệ	Phan Minh Tâm

M.S.D.N: 0102283... CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ ... Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Biểu 9

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2025, KẾ HOẠCH NĂM 2026

- Số lao động đầu kỳ năm 2026:..54.Người
- Số lao động cuối kỳ năm 2026:.....52.....Người
- Số lao động bình quân năm 2026: ...52.....Người

ĐVT: Triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Diễn giải	Năm 2025		Kế hoạch năm 2026					Tỷ lệ (%)		Ghi chú
		Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tổng cộng	Trong đó				TH/ KH 2025	KH 2026/ TH 2025	
					Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
A	*B*	*1*	*5=2+3*	*6=7+8+9+10*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11=5/1*	*12 = 6/5*	*C*
1	**Chi phí nhân viên Quản lý**	**8.543,40**	**8.372,19**	**9.817,13**	**2.454,28**	**2.454,28**	**2.454,28**	**2.454,28**	98,00%	117,26%	
	- Tiền lương	7.501,00	7.419,72	8.795,58	2.198,90	2.198,90	2.198,90	2.198,90	98,92%	118,54%	
	- Các khoản trích theo lương	1.042,40	952,47	1.021,55	255,39	255,39	255,39	255,39	91,37%	107,25%	
2	**Chi phí vật liệu quản lý**	**62,00**	**30,53**	**29,00**	**7,25**	**7,25**	**7,25**	**7,25**	49,24%	94,99%	
	- Chi phí văn phòng phẩm	50,00	30,53	29,00	7,25	7,25	7,25	7,25	61,06%	94,99%	
	-Chi vật liệu quản lý khác	12,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00%		
3	**Chi phí đồ dùng văn phòng**	**210,00**	**292,92**	**205,80**	**51,45**	**51,45**	**51,45**	**51,45**	139,49%	70,26%	
	Đồ mực máy in, máy photo, mua linh kiện sửa chữa	60,00	10,80	10,80	2,70	2,70	2,70	2,70	18,00%	100,00%	
	Phân bổ chi phí đồ dùng văn phòng	150,00	282,12	100,00	25,00	25,00	25,00	25,00	188,08%	35,45%	
4	**Chi phí khấu hao TSCĐ**	**960,00**	**943,44**	**940,80**	**235,20**	**235,20**	**235,20**	**235,20**	98,27%	99,72%	
5	**Chi phí trích lập dự phòng**	**-1.396,35**	**-2.149,00**	**-1.744,11**	**-436,03**	**-436,03**	**-436,03**	**-436,03**			
6	**Thuế, phí, lệ phí**	**150,00**	**79,12**	**60,00**	**15,00**	**15,00**	**15,00**	**15,00**	52,75%	75,83%	
	- Chi phí cầu đường		4,40	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		0,00%	
	- Chi phí thuế	90,00	79,12	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	87,91%	0,00%	
	- Thuế, phí lệ, phí khác	60,00	0,00	60,00	15,00	15,00	15,00	15,00	0,00%		
7	**Chi phí dịch vụ mua ngoài**	**1.230,20**	**1.235,46**	**1.005,46**	**251,37**	**251,37**	**251,37**	**251,37**	100,43%	81,38%	
	- Tiền điện nước	160,00	61,49	56,80	14,20	14,20	14,20	14,20	38,43%	92,37%	
	- Tiền fax, điện thoại, chuyển phát nhanh, internet	35,20	29,83	24,50	6,13	6,13	6,13	6,13	84,74%	82,14%	
	- Chi phí thuê ngoài sửa chữa TSCĐ văn phòng	450,00	82,82	81,20	20,30	20,30	20,30	20,30	18,40%	98,04%	
	- Thuê trụ sở làm việc	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00			

Biểu 9

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2025, KẾ HOẠCH NĂM 2026

- Số lao động đầu kỳ năm 2026:..54.Người
- Số lao động cuối kỳ năm 2026:.....52.....Người
- Số lao động bình quân năm 2026: ...52.....Người

ĐVT: Triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Diễn giải	Năm 2025		Kế hoạch năm 2026					Tỷ lệ (%)		Ghi chú
		Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tổng cộng	Trong đó				TH/ KH 2025	KH 2026/ TH 2025	
					Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
A	*B*	*1*	*5=2+3*	*6=7+8+9+10*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11=5/1*	*12 = 6/5*	*C*
	- Chi phí dịch vụ tòa nhà văn phòng	180,00	150,55	150,40	37,60	37,60	37,60	37,60	83,64%	99,90%	
	- Chi phí đồng phục cho CBCNV	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00			
	- Chi phí kiểm toán	80,00	80,00	80,00	20,00	20,00	20,00	20,00	100,00%	100,00%	
	- Chi phí mua bảo hiểm tài sản	45,00	85,00	92,30	23,08	23,08	23,08	23,08	188,89%	108,59%	
	- Chi phí thuê chuyên gia, cộng tác viên	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00			
	- Phí quản lý nộp cấp trên, thu đơn vị	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00			
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	280,00	745,77	520,26	130,07	130,07	130,07	130,07	266,35%	69,76%	
8	**Chi bằng tiền khác**	**921,00**	**1.656,14**	**1.140,48**	**285,12**	**285,12**	**285,12**	**285,12**	179,82%	68,86%	
	- Chi phí tiếp khách	280,00	354,09	274,40	68,60	68,60	68,60	68,60	126,46%	77,49%	
	- Chi phí hội nghị, hội diễn và các hoạt động phong	50,00	219,95	49,00	12,25	12,25	12,25	12,25	439,90%	22,28%	
	- Công tác phí tầu xe, vé máy bay, phòng nghỉ, chi phí	80,00	125,66	78,40	19,60	19,60	19,60	19,60	157,08%	62,39%	
	- Chi phí đào tạo	40,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00%		
	- Tiền nhiên liệu	300,00	376,95	294,00	73,50	73,50	73,50	73,50	125,65%	77,99%	
	- Tiền sửa chữa xe máy	50,00	62,22	49,00	12,25	12,25	12,25	12,25	124,43%	78,76%	
	- Chi phí tiếp thị quảng cáo	16,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00%		
	- Chi phí tài trợ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00			
	- Chi phí bằng tiền khác	105,00	517,27	395,68	98,92	98,92	98,92	98,92	492,64%	76,49%	
	Tổng cộng CPQL (1+….+8)	**10.680,25**	**10.460,80**	**11.454,56**	**2.863,64**	**2.863,64**	**2.863,64**	**2.863,64**	97,95%	109,50%	
	Chi phí tài chính	120,00	**-18,09**	**50,00**	**12,50**	**12,50**	**12,50**	**12,50**	-15,08%	-276,40%	

Biểu 9

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2025, KẾ HOẠCH NĂM 2026

- Số lao động đầu kỳ năm 2026:..54.Người
- Số lao động cuối kỳ năm 2026:.....52.....Người
- Số lao động bình quân năm 2026: ...52.....Người

ĐVT: Triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Diễn giải	Năm 2025		Kế hoạch năm 2026					Tỷ lệ (%)		Ghi chú
		Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tổng cộng	Trong đó				TH/ KH 2025	KH 2026/ TH 2025	
					Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
A	*B*	*1*	*5=2+3*	*6=7+8+9+10*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11=5/1*	*12 = 6/5*	*C*
	Chi phí bán hàng	1.289,61	**4.874,03**	**3.450,00**	**862,50**	**862,50**	**862,50**	**862,50**	377,94%	70,78%	
	Chi phí khác bằng tiền	160,00	**1,43**	**100,00**	**25,00**	**25,00**	**25,00**	**25,00**	0,89%	6994,75%	
	TỔNG CỘNG CÁC CHI PHÍ	**12.249,86**	**15.318,17**	**15.054,56**	**3.763,64**	**3.763,64**	**3.763,64**	**3.763,64**	125,05%	98,28%	
	CPQL chưa bao gồm CP dự phòng (Tổng cộng - 5)	**12.076,60**	**12.609,80**	**13.198,67**	**3.299,67**	**3.299,67**	**3.299,67**	**3.299,67**	104,42%	104,67%	

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Hồng Trang

PHÒNG TC-KT

Hoàng Thị Huệ

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

M.S.D.N: 0102293517 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Phan Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PVC/KTTM- BM06

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Hợp đồng (có VAT)			Giá trị phải thu đầu kỳ VND			Giá trị sản lượng thực hiện (VND)			Giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá (VND - có VAT)			Thanh toán đã trừ ứng (VND)			Tạm ứng và trừ ứng					Giá trị phải thu cuối kỳ			Ghi chú
																				Trừ ứng						
			Số, ngày	Giá trị VND	Giá trị USD	Tổng cộng	Công nợ phải thu	Giá trị KLDD	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Tạm ứng từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Dư ứng	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Tổng cộng	Công nợ phải thu	Giá trị KLDD	
1	*1*	*2*	*3*	*4A*	*4B*	*5=6+7*	*6,00*	*7,00*	*8,00*	*9,00*	*10=8+9*	*11,00*	*12,00*	*13=11+12*	*14,00*	*15,00*	*16=14+15*	*17,00*	*18=17-21*	*19,00*	*20,00*	*21=19+20*	*22=23+24*	*23=6+12-15-2*	*24=7+9-12*	*25,00*
1	Thi công Nhà làm việc & nhà ở CBCNV-BĐH các dự án Phía Nam PVC	Tập đoàn DKVN	Số 40/2015/HĐXD/PVCPN_PVC-Đ ông	8,42		0,42	0,42	-	7,88	-	7,88	7,88		7,88	7,46		7,46	-	-	-	-	-	0,42	0,42	-	
2	Hợp đồng xây lắp Sân phân phối và gối đỡ ống cấp nước làm mát	Tập đoàn DKVN	Số 01/HĐTC/CNPB-PVC ĐÔNG ĐÔ ngày 16/06/2015	27,76		10,36	2,99	7,37	26,65	-	26,65	19,28		19,28	12,88		12,88	3,42	-	3,42	-	3,42	10,36	2,99	7,37	
3	Thi công nhà điều khiển trung tâm CCB	Tập đoàn DKVN	Số XD02C/2016/SH1-PVC-PVC.ĐÔ NG ĐÔ	24,15		9,28	0,91	8,37	25,77	-	25,77	17,40		17,40	11,22		11,22	5,27	-	5,27	-	5,27	9,28	0,91	8,37	
4	Thi công tuyến đê Bãi thải xỉ	Tập đoàn DKVN	Số 38/2016/HĐKT/PVC/PVC-DONG DO ngày	13,66		4,71	0,86	3,85	14,97	-	14,97	11,12		11,12	10,26		10,26	-	-	-	-	-	4,71	0,86	3,85	
5	Hợp đồng xây lắp nhà tách nước thạch cao và hệ thống thải xỉ	Tập đoàn DKVN	Số 32/2016/HĐKT/PVC/PVC-DONG DO ngày 17/06/2016	128,72		34,08	9,58	24,50	119,58	-	119,58	95,71		95,71	72,48		72,48	13,02	-	13,02	-	13,02	34,08	9,58	24,50	
6	Thi công phần kết cấu Khu thể thao đa năng Q1-TPHCM	UBND Quận 1-Tp HCM	Số 119-2/2016/HĐTCXD/CDC-PVC ĐĐ ngày 01/11/2016	9,95		1,52	1,44	0,08	9,97	-	9,97	7,86		7,86	4,56		4,56	1,86	-	1,86	-	1,86	1,52	1,44	0,08	
7	Thi công điện, nước Khu thể thao đa năng Q1-TPHCM	UBND Quận 1-Tp HCM	Số 119-3/2016/HĐTCXD/CDC-PVC ĐĐ ngày 04/11/2016	12,28		3,54	-	3,54	12,26	(0,00)	12,26	10,75		10,75	10,75		10,75	-	-	-	-	-	3,54	-	3,54	
8	Thi công 18 căn từ 55-72 tại Long An	Công ty CP Bất động sản Trần Anh-Long An	Số 009/HĐTC-CTY TP-2017 ngày 08/03/2017	9,09		(0,21)	(0,21)	-	9,09	-	9,09	9,09		9,09	9,30		9,30	-	-	-	-	-	(0,21)	(0,21)	-	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PVC/KTTM- BM06

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Hợp đồng (có VAT)			Giá trị phải thu đầu kỳ VND			Giá trị sản lượng thực hiện (VND)			Giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá (VND - có VAT)			Thanh toán đã trừ ứng (VND)			Tạm ứng và trừ ứng					Giá trị phải thu cuối kỳ			Ghi chú
																				Trừ ứng						
			Số, ngày	Giá trị VND	Giá trị USD	Tổng cộng	Công nợ phải thu	Giá trị KLDD	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Tạm ứng từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Dư ứng	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Tổng cộng	Công nợ phải thu	Giá trị KLDD	
1	*1*	*2*	*3*	*4A*	*4B*	*5=6+7*	*6,00*	*7,00*	*8,00*	*9,00*	*10=8+9*	*11,00*	*12,00*	*13=11+12*	*14,00*	*15,00*	*16=14+15*	*17,00*	*18=17-21*	*19,00*	*20,00*	*21=19+20*	*22=23+24*	*23=6+12-15-2*	*24=7+9-12*	*25.00*
9	Thi công 26 căn từ 50-75 tại Long An	Công ty CP Bất động sản Trần Anh-Long An	Số 014/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 13/06/2017	12,18		0,60	0,60		12,18	-	12,18	12,18		12,18	11,58		11,58	-	-	-	-	-	0,60	0,60	-	
10	Thi công 26 căn từ 1-26 tại Long An	Công ty CP Bất động sản Trần Anh-Long An	Số 015/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 14/06/2017	12,19		0,79	0,79		12,19	-	12,19	12,19		12,19	11,41		11,41	-	-	-	-	-	0,79	0,79	-	
11	Thi công 78 căn tại Long An	Công ty CP Bất động sản Trần Anh-Long An	Số 016/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 01/07/2017	28,69		2,75	0,34	2,41	28,69	-	28,69	26,28		26,28	25,94		25,94	-	-	-	-	-	2,75	0,34	2,41	
12	Xây dựng và hoàn thiện 4 block chung cư tại Long An	Công ty CP Bất động sản Trần Anh-Long An	Số 18/HĐTC/TALA-ĐĐ ngày 18/08/2017	45,01		9,71	(1,40)	11,11	46,75	-	46,75	35,64		35,64	30,54		30,54	11,43	4,92	6,51	-	6,51	9,71	(1,40)	11,11	
13	Hoàn thiện biệt thự song lập thuộc Dự án KĐT Năm Sao	Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao	Số 1708/2018/HĐXD/VC-ĐĐ ngày 18/08/2018	1,11		0,80	0,27	0,53	1,01	-	1,01	0,48		0,48	0,21		0,21	-	-	-	-	-	0,80	0,27	0,53	
14	Thi công xây lắp trạm biến áp 110kV và nhánh rẽ	Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO4	Số 08/VNECO4-PVCĐĐ ngày 09/11/2020	13,97		2,19	1,32	0,87	14,19	0,00	14,19	14,97		14,97	10,60	0,50	11,10	3,05	-	3,05	-	3,05	1,69	0,82	0,87	
15	KLHT còn lại - 24 căn nhà phố liền kề KDC Tiến Lộc Garden	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc	Số 16.10-2020/HĐTC/PV-ĐĐ ngày 16/04/2020	5,39		3,34	0,58	2,76	5,39		5,39	2,63		2,63	1,40	0,58	1,98		-		-		2,76	-	2,76	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PVC/KTTM- BM06

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Hợp đồng (có VAT)			Giá trị phải thu đầu kỳ VND			Giá trị sản lượng thực hiện (VND)			Giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá (VND - có VAT)			Thanh toán đã trừ ứng (VND)			Tạm ứng và trừ ứng					Giá trị phải thu cuối kỳ			Ghi chú
																				Trừ ứng						
			Số, ngày	Giá trị VND	Giá trị USD	Tổng cộng	Công nợ phải thu	Giá trị KLDD	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Tạm ứng từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Dư ứng	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Tổng cộng	Công nợ phải thu	Giá trị KLDD	
1	*1*	*2*	*3*	*4A*	*4B*	*5=6+7*	*6,00*	*7,00*	*8,00*	*9,00*	*10=8+9*	*11,00*	*12,00*	*13=11+12*	*14,00*	*15,00*	*16=14+15*	*17,00*	*18=17-21*	*19,00*	*20,00*	*21=19+20*	*22=23+24*	*23=6+12-15-2*	*24=7+9-12*	*25,00*
16	Thi công xây dựng Trạm biến áp 110kV Hàm Cường 2	Công ty CP Kỹ thuật điện và Tự động hóa Đà Nẵng	Số 093/2021/EEA-PVC ngày 09/03/2021	9,28		0,15		0,15	9,28		9,28	9,13		9,13	4,66		4,66	4,47	-	4,47	-	4,47	0,15	-	0,15	
17	Cung cấp và thi công cọc thí nghiệm, cầu hạ, ép cọc đại trà cho khu nhà ở HTL Seaside	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản HTL Việt Nam	14/2022/HĐTC/HTL-ĐĐ	5,78		1,7	0,74	0,96	5,78	-	5,78	4,94	0,55	5,50	4,20	1,29	5,50		-		-	-	0,41	0,00	0,41	
18	Hợp đồng số 02/2022/HĐTC/HH-ĐĐ. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	Công ty CP QLĐT và XD Hồng Hà	02/2022/HĐTC/HH-ĐĐ	14,29		1,62	1,62		1,62	-	1,62	1,62		1,62	-		-	-	-	-	-	-	1,62	1,62	-	
19	Hợp đồng số 03/2022/HĐTC/HH-ĐĐ. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	Công ty CP QLĐT và XD Hồng Hà	03/2022/HĐTC/HH-ĐĐ	8,44		1,31	0,40	0,91	3,38	-	3,38	2,20		2,20	1,80		1,80	-	-	-	-	-	1,31	0,40	0,91	
20	Hợp đồng số 04/2022/HĐTC/HH-ĐĐ. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	Công ty CP QLĐT và XD Hồng Hà	04/2022/HĐTC/HH-ĐĐ	23,01		0,59		0,59		-				-	-		-	2,00	2,00	-	-	-	0,59	-	0,59	
21	Hợp đồng số 07/2022/HĐTC/HH-ĐĐ. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	Công ty CP QLĐT và XD Hồng Hà	07/2022/HĐTC/HH-ĐĐ	12,32		0,88	0,88		1,20	-	1,20	0,88		0,88	-		-	-	-	-	-	-	0,88	0,88	-	
22	Hợp đồng số 2204/2024/ HĐTC Dự án: Đường từ ngã ba bưu điện đi bờ sông bưởi, TT Vụ bản, huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình	Công ty Cổ phần Nhân Bình	2204/2024/ HĐTC ngày 22/04/2024	35,42		4,49	4,23	0,26	10,35	-	10,35	10,09		10,09	5,14	1,43	6,57	2,00	1,29	0,71	-	0,71	3,07	2,81	0,26	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PVC/KTTM- BM06

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Hợp đồng (có VAT)			Giá trị phải thu đầu kỳ VND			Giá trị sản lượng thực hiện (VND)			Giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá (VND - có VAT)			Thanh toán đã trừ ứng (VND)			Tạm ứng và trừ ứng					Giá trị phải thu cuối kỳ			Ghi chú
			Số, ngày	Giá trị VND	Giá trị USD	Tổng cộng	Công nợ phải thu	Giá trị KLDD	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Tạm ứng từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Dư ứng	Trừ ứng			Tổng cộng	Công nợ phải thu	Giá trị KLDD	
																				Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC				
1	*1*	*2*	*3*	*4A*	*4B*	*5=6+7*	*6,00*	*7,00*	*8,00*	*9,00*	*10=8+9*	*11,00*	*12,00*	*13=11+12*	*14,00*	*15,00*	*16=14+15*	*17,00*	*18=17-21*	*19,00*	*20,00*	*21=19+20*	*22=23+24*	*23=6+12-15-2*	*24=7+9-12*	*25,00*
23	Hợp đồng xây dựng số 0409/HĐXL NB-ĐĐ ngày 04/09/2024 Dự án: Tuyến ĐT285B Yên Phong, Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Nhân Bình	0409/HĐXL NB-ĐĐ ngày 04/09/2024	29,88		(0,67)	2,79	(3,46)	13,50	11,65	25,15	7,95	7,24	15,19	3,68	3,79	7,48	3,80	-	1,47	2,33	3,80	4,86	3,92	0,95	
24	Hợp đồng xây dựng số 58/2024/HĐKT/Petrocons DD ngày 20/09/2024. Công trình: Thi công bãi thải xỉ, tháp thu nước, tuyến ống nước hồi, DA nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1	Tổng công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam	58/2024/HĐKT/Petrocons DD ngày 20/09/2024	22,02		1,00		1,00	1,00	19,68	20,68		11,86	11,86		2,99	2,99	2,20	0,72	-	1,48	1,48	16,21	7,39	8,82	
25	Hợp đồng xây dựng số 2911/2024/HĐKT/PV- DD ngày29/11/2024. Công trình: Cung cấp vật tư chính thi công XD bãi thải xỉ, tháp thu nước, tuyến ống nước hồi - DA nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1	Tổng công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam	2911/2024/HĐKT/PV- DD ngày29/11/2024	8,91		-	-			8,91	8,91			-			-		-		-	-	8,91	-	8,91	
	TỔNG CỘNG			**521,91**	**-**	**94,95**	**29,15**	**65,80**	**392,69**	**40,24**	**432,93**	**320,28**	**19,66**	**339,93**	**250,07**	**10,59**	**260,66**	**52,51**	**8,93**	**39,78**	**3,81**	**43,59**	**120,80**	**34,41**	**86,38**	

NGƯỜI LẬP

Trần Thị Mai Linh

PHÒNG KHKT

Ngô Duy Chinh

PHÒNG TCKT

Hoàng Thị Huệ

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

M.S.D.N: 0102293... CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Phan Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu 7

DANH MỤC QUẢN LÝ & KÝ KẾT HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Danh mục Hợp đồng	Số, ngày ký hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Hình thức ký hợp đồng	Giá trị hợp đồng				Giá trị thực hiện trong kỳ báo cáo				Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến thời điểm BC				Ghi chú
					Tổng cộng	Trong ngành		Ngoài ngành	Phát sinh tổng cộng trong kỳ báo cáo	Trong ngành		Ngoài ngành	Từ đầu năm đến kỳ báo cáo	Trong ngành		Ngoài ngành	
						Trong TCT	Ngoài TCT			Trong TCT	Ngoài TCT			Trong TCT	Ngoài TCT		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Hợp đồng xây lắp Sân phân phối và gối đỡ ống cấp nước làm mát	Số 01/HĐTC/CNPB-PVC ĐÔNG ĐÔ ngày 16/06/2015	Chi nhánh xây lắp công trình Dầu khí Phía Bắc	Điều chỉnh giá	27,76	27,76	0,00	0,00									
2	Thi công nhà điều khiển trung tâm CCB	Số XD02C/2016/SH1-PVC-PVC.ĐÔNG ĐÔ ngày	Tổng Công ty PVC	Điều chỉnh giá	24,15	24,15	0,00	0,00									
3	Hoàn thiện biệt thự song lập thuộc Dự án KĐT Năm Sao	Số 1708/2018/HĐXD/VC-ĐĐ ngày 18/08/2018	Công ty cổ phần Vincom Việt Nam	Đơn giá cố định	1,11	0,00	0,00	1,11									
4	Thi công 18 căn từ 55-72 tại Long An	Số 009/HĐTC-CTYTP-2017 ngày 08/03/2017	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và san lấp Thuận Phát	Trọn gói	9,09	0,00	0,00	9,09									
5	Thi công 26 căn từ 50-75 tại Long An	Số 014/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 13/06/2017	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và san lấp Thuận Phát	Trọn gói	12,18	0,00	0,00	12,18									
6	Thi công 26 căn từ 1-26 tại Long An	Số 015/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 14/06/2017	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và san lấp Thuận Phát	Trọn gói	12,19	0,00	0,00	12,19									
7	Thi công 78 căn tại Long An	Số 016/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 01/07/2017	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và san lấp Thuận Phát	Trọn gói	28,69	0,00	0,00	28,69									
8	Xây dựng và hoàn thiện 4 block chung cư tại Long An	Số 18/HĐTC/TALA-ĐĐ ngày 18/08/2017	Công ty CP Bất động sản Trần Anh- Long An	Trọn gói	45,01	0,00	0,00	45,01									
9	Hợp đồng xây lắp nhà tách nước thạch cao và hệ thống thải xỉ	Số 32/2016/HĐKT/PVC/PVC-DONG DO ngày	Tổng Công ty PVC	Điều chỉnh giá	128,72	128,72	0,00	0,00									
10	Thi công tuyến đê Bãi thải xỉ	Số 38/2016/HĐKT/PVC/PVC-DONG DO ngày	Tổng Công ty PVC	Điều chỉnh giá	13,66	13,66											

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu 7

DANH MỤC QUẢN LÝ & KÝ KẾT HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Danh mục Hợp đồng	Số, ngày ký hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Hình thức ký hợp đồng	Giá trị hợp đồng				Giá trị thực hiện trong kỳ báo cáo				Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến thời điểm BC				Ghi chú
					Tổng cộng	Trong ngành		Ngoài ngành	Phát sinh tổng cộng trong kỳ báo cáo	Trong ngành		Ngoài ngành	Từ đầu năm đến kỳ báo cáo	Trong ngành		Ngoài ngành	
						Trong TCT	Ngoài TCT			Trong TCT	Ngoài TCT			Trong TCT	Ngoài TCT		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
11	Hợp đồng số 02/2022/HĐTC/HH-ĐĐ. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	02/2022/HĐTC/HH-ĐĐ	Công ty CP QLĐT và XD Hồng Hà	Điều chỉnh giá	14,29			14,29									
12	Hợp đồng số 03/2022/HĐTC/HH-ĐĐ. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	03/2022/HĐTC/HH-ĐĐ	Công ty CP QLĐT và XD Hồng Hà	Điều chỉnh giá	8,44			8,44									
13	Hợp đồng số 07/2022/HĐTC/HH-ĐĐ. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	07/2022/HĐTC/HH-ĐĐ	Công ty CP QLĐT và XD Hồng Hà	Điều chỉnh giá	12,32			12,32									
14	Hợp đồng số 04/2022/HĐTC/HH-ĐĐ. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	04/2022/HĐTC/HH-ĐĐ	Công ty CP QLĐT và XD Hồng Hà	Điều chỉnh giá	23,01			23,01									
15	Hợp đồng số 2204/2024/ HĐTC Dự án: Đường từ ngã ba bưu điện đi bờ sông bưởi, TT Vụ bản, huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình	2204/2024/ HĐTC ngày 22/04/2024	Công ty Cổ phần Nhân Bình	Điều chỉnh giá	35,42			35,42					0,00				

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu 7

DANH MỤC QUẢN LÝ & KÝ KẾT HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Danh mục Hợp đồng	Số, ngày ký hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Hình thức ký hợp đồng	Giá trị hợp đồng				Giá trị thực hiện trong kỳ báo cáo				Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến thời điểm BC				Ghi chú
					Tổng cộng	Trong ngành		Ngoài ngành	Phát sinh tổng cộng trong kỳ báo cáo	Trong ngành		Ngoài ngành	Từ đầu năm đến kỳ báo cáo	Trong ngành		Ngoài ngành	
						Trong TCT	Ngoài TCT			Trong TCT	Ngoài TCT			Trong TCT	Ngoài TCT		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
16	Hợp đồng xây dựng số 0409/HĐXL NB-ĐĐ ngày 04/09/2024 Dự án: Tuyến ĐT285B Yên Phong, Bắc Ninh	0409/HĐXL NB-ĐĐ ngày 04/09/2024	Công ty Cổ phần Nhân Bình	Điều chỉnh giá	29,88			29,88	11,65				11,65			11,65	
17	Hợp đồng xây dựng số 58/2024/HĐKT/Petrocons DD ngày 20/09/2024. Công trình: Thi công bãi thải xỉ, tháp thu nước, tuyến ống nước hồi, DA nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1	58/2024/HĐKT/Petrocons DD ngày 20/09/2024	Tổng công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam	Điều chỉnh giá	22,02	22,02			19,68	19,68			19,68	19,68		-	
18	Hợp đồng xây dựng số 2911/2024/HĐKT/PV- DD ngày29/11/2024. Công trình: Cung cấp vật tư chính thi công XD bãi thải xỉ, tháp thu nước, tuyến ống nước hồi - DA nhà máy nhiệt điện	2911/2024/HĐKT/PV-DD ngày29/11/2024	Tổng công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam	Điều chỉnh giá	8,91	8,91			8,91	8,91			8,91	8,91			
	TỔNG CỘNG				**456,85**	**225,23**	**0,00**	**231,62**	**40,24**	**28,59**	**0,00**	**0,00**	**40,24**	**28,59**	**0,00**	**11,65**	**0,00**

NGƯỜI LẬP

Trần Thị Mai Linh

PHÒNG KHKT

Ngô Duy Chinh

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

M.S.D.N: 0102293517 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Phan Minh Tâm